

NGHỊ QUYẾT

V/v điều chỉnh nội dung chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Công ty cổ phần Sadico Cần Thơ;
- Biên bản họp HĐQT số .../BBH- HĐQT ngày 19 tháng 04 năm 2024.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua điều chỉnh nội dung chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 như sau:

1. Nội dung hủy bỏ

- Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT
- Tờ trình thông qua việc giảm số lượng thành viên HĐQT từ 05 xuống 03 thành viên

2. Nội dung bổ sung

- Tờ trình bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2024 – 2029
- Tờ trình thông qua danh sách ứng cử viên thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2024 - 2029

Điều 2: Nghị Quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng chức năng có liên quan của Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Các UV.HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu VT, HĐQT.

Tài liệu đính kèm:

Bộ tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT
CÔNG TY
CỔ PHẦN
SADICO
CẦN THƠ
MÃI CÔNG TOÀN

Số: 07 /2024/TB

Cần Thơ, ngày 19 tháng 04 năm 2024

THÔNG BÁO

V/v đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát
nhiệm kỳ 2024 - 2029

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Sadico Cần Thơ

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ.

Hội đồng quản trị Công ty trân trọng thông báo đến Quý cổ đông về việc ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát để bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát cho nhiệm kỳ 2024 – 2029 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty như sau:

1. Lý do bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát:

Thay thế thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát do hết nhiệm kỳ 2019 – 2023.

2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát

- Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị: 05 năm (2024 – 2029)
- Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát: 05 năm (2024 – 2029)

3. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu cử là 03 thành viên (trong đó bầu cử 01 thành viên Hội đồng quản trị độc lập)
- Số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu cử là 03 thành viên

4. Tiêu chuẩn, điều kiện ứng viên thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát:

a. Tiêu chuẩn, điều kiện ứng viên thành viên Hội đồng quản trị (Theo Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14):

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng bị cấm về thành lập và quản lý doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 2020.
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của tối đa 05 công ty khác.

b. Tiêu chuẩn, điều kiện ứng viên thành viên độc lập Hội đồng quản trị (Theo Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14):

- Không phải là người đang làm việc cho Công ty, Công ty mẹ hoặc Công ty con của Công

ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ

c. Tiêu chuẩn, điều kiện ứng viên thành viên Ban kiểm soát (Theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp số 59/2014/QH14)

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp.
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác.
- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.
- Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý của công ty; người đại diện phần vốn của Công ty.
- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

5. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% cổ phần có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử ứng viên vào Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến 10% số cổ phần được đề cử một thành viên; từ trên 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
- Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

6. Hồ sơ ứng cử, đề cử

- Đơn ứng cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát (đối với cổ đông tự ứng cử) (theo mẫu tại Phụ lục I đính kèm)



- Đơn đề cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát (Đối với người được đề cử của cổ đông/nhóm cổ đông có đủ điều kiện) (theo mẫu tại Phụ lục II đính kèm)
 - Đơn ứng cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát (Đối với người được đề cử của cổ đông/nhóm cổ đông có đủ điều kiện) (theo mẫu tại Phụ lục III đính kèm)
 - Bản cung cấp thông tin do người được đề cử/ứng cử khai (theo mẫu tại Phụ lục IV đính kèm)
 - Bản sao hợp lệ Hộ khẩu thường trú/Giấy đăng ký tạm trú hoặc giấy tờ tương đương.
 - Bản sao hợp lệ Chứng minh thư nhân dân/Căn cước công dân/hộ chiếu và các văn bằng chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn của ứng viên.
7. Địa chỉ nhận hồ sơ ứng cử, đề cử

Cổ đông, nhóm cổ đông đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát cần gửi các hồ sơ, tài liệu quy định tại mục 5 trực tiếp hoặc theo đường bưu điện đến Công ty trước 16h00 ngày 24/04/2024, theo địa chỉ sau:

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG - CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

- Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
- Điện thoại: (0292) 3884919

Cổ đông, người được ứng cử/đề cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về tính trung thực và chính xác của nội dung trong hồ sơ ứng cử/đề cử của mình.

Ban tổ chức sẽ tập hợp danh sách các cá nhân đủ điều kiện được ứng cử, đề cử đưa vào danh sách bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát chính thức tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như k/g;
- Ban TGD;
- Lưu VT.



PHỤ LỤC I

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**ĐƠN ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

(Đối với cổ đông tự ứng cử)

Kính gửi: Công ty cổ phần Sadico Cần Thơ

Tôi là:

Ngày sinh:Nơi sinh:

Địa chỉ thường trú:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:Ngày cấp:Nơi cấp:.....

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:.....

Số cổ phần phổ thông sở hữu/đại diện sở hữu tại ngày chốt danh sách cổ đông vào ngày 01/04/2024: cổ phần, tương ứng với: % vốn điều lệ của Công ty.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, Tôi xin ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát Công ty.

Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn!

ỨNG CỬ VIÊN
(ký, ghi rõ họ tên)

Hồ sơ kèm theo:

1. Bản cung cấp thông tin do ứng cử viên khai.
2. Bản sao hợp lệ Hộ khẩu thường trú/Giấy đăng ký tạm trú dài hạn
3. Bản sao hợp lệ Giấy chứng minh nhân dân/ Căn cước công dân/Hộ chiếu và các văn bằng chứng minh trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn của ứng viên.

PHỤ LỤC II

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐƠN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HĐQT/BKS CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

(Đối với người được đề cử của cổ đông/nhóm cổ đông có đủ điều kiện)

Kính gửi: Công ty cổ phần Sadico Cần Thơ

Chúng tôi là nhóm cổ đông Công ty cổ phần Sadico Cần Thơ gồm:

STT	Họ và tên CD	Số CMND/CCCD	Ngày cấp, nơi cấp	Số CP phổ thông sở hữu tại ngày 01/04/2024	% VĐL	Ký tên và đóng dấu (nếu có)
	Tổng					

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Quy chế quản trị công ty, chúng tôi trân trọng đề cử:

Ông/Bà:.....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:Ngày cấp:Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ chuyên môn:

Số cổ phần hiện đang nắm giữ/đại diện sở hữu: cổ phần, tương ứng
% vốn điều lệ của Công ty.

Vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát Công ty.

Chúng tôi cam đoan những thông tin trên là hoàn toàn đúng và Ông/bà là người có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí trên theo quy định của Điều lệ Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo:

1. Bản cung cấp thông tin do người được đề cử khai.
2. Bản sao hợp lệ Hộ khẩu thường trú/Giấy đăng ký tạm trú hoặc giấy tờ tương đương.
3. Bản sao hợp lệ Chứng minh thư nhân dân/Căn cước công dân/hộ chiếu và các văn bằng chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn của ứng viên.
4. Đơn ứng cử thành viên Hội đồng thành viên (đối với người được đề cử của CD/nhóm CD đủ điều kiện)

PHỤ LỤC III

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐƠN ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

(Đối với người được đề cử của cổ đông/nhóm cổ đông có đủ điều kiện)

Kính gửi: Công ty cổ phần Sadico Cần Thơ

Tôi là:

Ngày sinh: Nơi sinh:

Địa chỉ thường trú:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:

Trình độ chuyên môn:

Số cổ phần phổ thông sở hữu/đại diện sở hữu tại ngày chốt danh sách cổ đông vào 01/04/2024:

..... cổ phần, tương ứng với: % vốn điều lệ của Công ty.

Căn cứ Đơn đề cử của nhóm cổ đông:

1. Ông/Bà
2. Ông/Bà.....
3. Ông/Bà
4.

Tôi xin ứng cử vào vị trí: thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát Công ty

Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn!

NGƯỜI ỨNG CỬ
(ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC IV



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

1. Họ và tên:
2. Giới tính:
3. Ngày sinh:
4. Nơi sinh:
5. CMND/CCCD/Hộ chiếu:ngày cấp.....nơi cấp.....
6. Quốc tịch:
7. Dân tộc:
8. Địa chỉ thường trú:
9. Số điện thoại liên lạc:
10. Trình độ chuyên môn:
11. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty cổ phần Sadico Cần Thơ:
12. Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:
13. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ

14. Hành vi vi phạm pháp luật:
15. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty cổ phần Sadico Cần Thơ: (nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ)
 - Sở hữu cá nhân:cổ phần, tương đương%.
 - Sở hữu đại diện:cổ phần, tương đương%.
 - Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu	Địa chỉ liên hệ	Quan hệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)

16. Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Sadico Cần Thơ:

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần Sadico Cần Thơ:

18. Danh sách người có liên quan

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Địa chỉ	CMND/ CCCD/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước Công ty và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. *

....., ngàythángnăm 2024

Người khai
(ký và ghi rõ họ tên)





DỰ THẢO

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

1. Thời gian: 9h00 phút, Thứ Năm, ngày 25 tháng 04 năm 2024.
2. Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Sadico Cần Thơ, số 366E Cách Mạng Tháng 8, Phường Bùi Hữu Nghĩa, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ.

Nội dung	Thời gian dự kiến
I. KHAI MẠC ĐẠI HỘI:	
1. Đón tiếp đại biểu, cổ đông kiểm tra thủ tục và phát tài liệu.	08h30 – 09h00
2. Khai mạc, giới thiệu thành phần tham dự Đại hội.	09h00 – 09h10
3. Báo cáo kết quả cổ đông đăng ký tham dự Đại hội.	09h10 – 09h15
4. Giới thiệu thành phần đoàn Chủ tọa, Chủ tọa giới thiệu Đoàn chủ tịch và chỉ định Ban thư ký Đại hội.	09h15 – 09h20
5. Đề cử và thông qua Ban kiểm phiếu Đại hội.	
6. Thông qua Chương trình họp Đại hội.	09h20 – 09h25
7. Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội.	09h25 – 09h30
II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI:	
1. Báo cáo hoạt động của của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.	9h30 – 10h30
2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024.	
3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.	
4. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ đã được kiểm toán năm 2023.	
5. Tờ trình thông qua trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2023.	
6. Tờ trình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024;	
7. Tờ trình thông qua thù lao của HĐQT, BKS năm 2023, kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS năm 2024.	
8. Tờ trình thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.	
9. Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty.	
10. Tờ trình thông qua thay thế Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.	
11. Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.	
12. Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;	

Nội dung	Thời gian dự kiến
13. Tờ trình bầu cử thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2024 - 2029	
14. Tờ trình thông qua danh sách ứng cử viên thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2024 – 2029.	
15. Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (nếu có).	
16. Thảo luận tại Đại hội về các nội dung đã trình bày.	10h30 – 10h50
17. Biểu quyết các nội dung được trình bày. Bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2024 -2029	10h50 – 11h00
18. Nghi giao lao và kiểm phiếu biểu quyết/bầu cử	11h00 – 11h15
19. Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết/bầu cử	11h15-11h25
20. Trình bày Biên bản Đại hội và Dự thảo Nghị quyết Đại hội.	
21. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.	
II. TỔNG KẾT BẾ MẠC <ul style="list-style-type: none"> - Thành viên HĐQT, BKS mới ra mắt Đại hội. - Chủ tọa phát biểu tổng kết Đại hội. 	11h25 – 11h30

Cần Thơ, ngày 25 tháng 04 năm 2024



QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

DỰ THẢO

CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công ty, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự ngày của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Sadico Cần Thơ (**Điều lệ**); và
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành của Công ty cổ phần Sadico Cần Thơ ("**Quy chế quản trị**").

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Sadico Cần Thơ được tổ chức và thực hiện theo Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (gọi tắt là "**Quy chế**") như sau:

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (gọi tắt là "**ĐHĐCD**") của Công ty cổ phần Sadico Cần Thơ (gọi tắt là "**Công ty**" hoặc "**Sadico**").
2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội, cách thức biểu quyết và bầu cử tại ĐHĐCD.
3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các thành viên tham dự họp Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 2. Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty theo danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày 01/04/2024.

Điều 3. Quy định về Ủy quyền tham dự Đại hội

1. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty (Mẫu 01-UQ) hoặc theo quy định của pháp luật dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký, đóng dấu (nếu có) của bên ủy quyền và bên được ủy quyền theo quy định như sau:
 - a. Trường hợp cổ đông là cá nhân:
 - Văn bản ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông ủy quyền và cá nhân được ủy quyền;
 - Văn bản ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông ủy quyền và chữ ký, đóng dấu (nếu có) của người đại diện hợp pháp của tổ chức được ủy quyền.
 - b. Trường hợp cổ đông là tổ chức:
 - Văn bản ủy quyền phải có chữ ký, đóng dấu của người đại diện hợp pháp theo quy định nội bộ của cổ đông là tổ chức ủy quyền và chữ ký của cá nhân được ủy quyền;
 - Văn bản ủy quyền phải có chữ ký, đóng dấu của người đại diện hợp pháp theo quy định nội bộ của cổ đông là tổ chức ủy quyền và chữ ký, đóng dấu (nếu có) của người đại diện hợp pháp theo quy định nội bộ của tổ chức được ủy quyền.
2. Các trường hợp ủy quyền được lập không theo quy định sẽ do Chủ tọa đại hội toàn quyền quyết định tính hợp lệ của việc ủy quyền đó.
3. Một cá nhân/tổ chức có thể làm đại diện theo ủy quyền cho một hoặc nhiều cổ đông.
4. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi đăng ký tham dự họp.
5. Cổ đông và bên được ủy quyền dự họp tự chịu trách nhiệm về quyền hạn, nghĩa vụ của mỗi bên và giá trị pháp lý của văn bản ủy quyền, giấy giới thiệu người tham dự Đại hội. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ khiếu kiện, khiếu nại nào liên quan đến việc ủy quyền của cổ đông.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội

1. Quyền của các cổ đông

- Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp Đại hội bằng văn bản ủy quyền;
- Khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, mỗi cổ đông/đại diện cổ đông đều nhận được các 01 Thẻ biểu quyết, 01 Phiếu biểu quyết, 01 Phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, 01 Phiếu bầu cử thành viên Ban kiểm soát có ghi số cổ phần tương ứng sau khi

đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.

- Được quyền phát biểu, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;
- Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội và các tài liệu kèm theo;
- Được phát các tài liệu, nội dung, chương trình Đại hội kèm theo;
- Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào Chương trình Đại hội. Kiến nghị phải bằng văn bản và gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào Chương trình Đại hội.

2. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội

- Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến tham dự Đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham gia Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Ban tổ chức Đại hội và xuất trình các giấy tờ sau:

Cá nhân tham dự:

- + Thông báo mời họp (Thư mời họp).
- + Giấy ủy quyền tham dự Đại hội (nếu ủy quyền).
- + Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu của người dự họp (cổ đông hoặc người được ủy quyền).

Tổ chức tham dự:

- + Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy phép thành lập và hoạt động (bản sao hợp lệ).
 - + Quyết định của người đại diện theo pháp luật cử người tham dự Đại hội đồng cổ đông hoặc Giấy ủy quyền tham dự Đại hội.
 - + Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu của người dự họp (người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền).
- Tuân thủ đúng theo các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quy chế này;
 - Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội. Cổ đông có trách nhiệm nghiên cứu tài liệu được gửi trong thư mời, tài liệu đăng tải trên website chính thức của Công ty và tài liệu được phát trực tiếp tại Đại hội;



- Ăn mặc lịch sự; không hút thuốc lá; không nói chuyện riêng trong lúc diễn ra Đại hội;
- Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội, tôn trọng sự điều khiển Đại hội của Chủ tọa Đại hội;
- Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;
- Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
- Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;
- Tự túc các chi phí tham dự Đại hội (như phương tiện đi lại, ăn uống, nghỉ ngơi...)
- Cung cấp thông tin về người có liên quan hay người có lợi ích liên quan đến cổ đông theo yêu cầu của Công ty.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa tiến hành điều khiển Đại hội;
2. Chủ tọa có quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài Chương trình Đại hội. Chủ tọa Đại hội có thể hoãn Đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông khi đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.
3. Chủ tọa có quyền yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
4. Chủ tọa có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi Đại hội.
5. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội;
6. Chủ tọa chỉ định Ban Thư ký Đại hội;
7. Chủ tọa có quyền hoãn họp Đại hội khi đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định, tối đa không quá 03 ngày kể từ ngày dự định khai mạc cuộc họp và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký Đại hội

1. Ban thư ký Đại hội do Chủ tọa chỉ định.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký bao gồm:
 - Lập Biên bản cuộc họp Đại hội;
 - Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được Đại hội thông qua và gửi hồ sơ, kết quả Đại hội đến cổ đông;
 - Trình bày trước Đại hội về Biên bản, Nghị quyết của Đại hội;
 - Tiến hành phát Phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông (nếu có);
 - Các công việc khác theo phân công của Chủ tọa.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định, có các chức năng và nhiệm vụ như sau:

1. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp;
2. Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp 01 Thẻ biểu quyết, 01 Phiếu biểu quyết, 01 Phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, 01 Phiếu bầu cử thành viên Ban kiểm soát và các tài liệu họp liên quan khác;
3. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tại các thời điểm sau: Trước khi khai mạc Đại hội; Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).
4. Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu bao gồm 01 Trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa đại hội đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.
2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ sau:
 - Hướng dẫn cổ đông thực hiện biểu quyết, bầu cử.
 - Đếm số thẻ biểu quyết tán thành/ Không tán thành/ Không có ý kiến tại Đại hội khi xin ý kiến Đại hội đối với những vấn đề biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết.
 - Thu và kiểm tra tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử sau khi Đại hội biểu quyết, bầu cử và tiến hành kiểm phiếu;
 - Lập Biên bản kiểm Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử và công bố trước Đại hội về kết quả biểu quyết, bầu cử;
 - Giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông về việc biểu quyết.
 - Mọi công việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải làm trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

554
NG
PH
DI
AN
HUY

CHƯƠNG III

THẺ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách của Công ty cổ phần Sadico Cần Thơ do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày 01/04/2024. Trường hợp quá 30 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông mà số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội chưa đại diện đủ trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện tiến hành.
2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 10. Nội dung Đại hội

1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.
2. Đại hội đồng cổ đông sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết, bầu cử quy định tại Quy chế này.
3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản Đại hội được thông qua.

Điều 11. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp có quyền tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội. Khi phát biểu ý kiến phải giơ Thẻ biểu quyết hoặc đăng ký phát biểu. Chủ tọa căn cứ vào thời gian chương trình cuộc họp để bố trí sắp xếp việc phát biểu của cổ đông. Chủ tọa có thể dành ưu tiên phát biểu cho cổ đông đăng ký phát biểu trước và có ý kiến liên quan đến chương trình họp. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được xem xét ghi vào Biên bản cuộc họp.

Điều 12. Thông qua quyết định tại Đại hội

Các vấn đề của Đại hội được thông qua sau khi có sự chấp thuận của các cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có mặt trực tiếp tại Đại hội với tỷ lệ theo quy định trong Điều lệ của Công ty.

Điều 13. Quy định việc kiểm Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử

1. Tổ chức kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử theo quy định sau:

- Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành tại phòng kín ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc.

- Ban kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử trong việc kiểm phiếu.
- Kiểm tra tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử.
- Ban kiểm phiếu không gạch xoá, sửa chữa trên Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử.

2. Công bố kết quả biểu quyết, kết quả trúng cử

Sau khi quá trình kiểm Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử hoàn thành, Trưởng ban kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu đọc biên bản kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử trước Đại hội

Điều 14. Biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu.
2. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:
 - Thời gian, địa điểm lập Biên bản kiểm phiếu;
 - Thành phần Ban kiểm phiếu;
 - Tổng số cổ đông có mặt và đại diện được ủy quyền bầu cử tại Đại hội. Tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết/ bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/bầu cử hợp lệ và số biểu quyết/bầu cử không hợp lệ.
 - Kết quả biểu quyết đối với từng vấn đề;
 - Kết quả bầu cử;
 - Chữ ký của thành viên Ban kiểm phiếu.
3. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội và được ghi nhận tại Nghị quyết của Đại hội.

Điều 15. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Thư ký Đại hội lập thành biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty.

Điều 16. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ra Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề đã được Đại hội thông qua.
- Các cổ đông có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ một phần hoặc toàn bộ quyết định của ĐHĐCĐ phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp

CHƯƠNG IV BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI

Điều 17. Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết

1. Thẻ biểu quyết

- Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Công ty phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp.



- Thẻ biểu quyết hợp lệ: là Thẻ biểu quyết do Công ty phát ra, ghi rõ Tên cổ đông/Đại diện cổ đông, Số CCCD/CMND/Hộ chiếu/ĐKKD, số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu, có đóng dấu của Công ty. Thẻ biểu quyết không được tẩy, xóa, sửa chữa.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết được tính theo tổng số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu.

2. Phiếu biểu quyết

- Phiếu biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Công ty phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết được ghi tên Tên cổ đông, số đăng ký sở hữu của cổ đông, số cổ phần biểu quyết, nội dung biểu quyết và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện
- Số cổ phần có quyền biểu quyết được tính theo tổng số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu
- Các Phiếu biểu quyết không hợp lệ sẽ không được tính bao gồm:
 - + Phiếu biểu quyết không theo mẫu do Ban tổ chức phát và không có dấu của Công ty;
 - + Phiếu biểu quyết bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa;
 - + Phiếu biểu quyết ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu dẫn đến việc Ban kiểm phiếu không xác định được ý kiến của người bỏ phiếu;
 - + Phiếu biểu quyết có ghi nhiều ý kiến khác nhau trong cùng một nội dung biểu quyết thì phần biểu quyết đó không hợp lệ;
 - + Phiếu không có chữ ký của cổ đông/ người được ủy quyền;
 - + Phiếu trống.

Điều 18. Thẻ thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

Việc biểu quyết các vấn đề tại Đại hội tùy trường hợp sẽ được thực hiện theo các hình thức dưới đây:

1. Biểu quyết trực tiếp bằng Thẻ biểu quyết.

- Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết các vấn đề sau:
 - + Thông qua thành phần Ban kiểm phiếu;
 - + Thông qua Chương trình Đại hội;
 - + Thông qua Quy chế làm việc Đại hội;
 - + Tờ trình bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029;
 - + Tờ trình thông qua danh sách ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029;
 - + Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.
- Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách đếm số cổ phần có quyền biểu quyết khi cổ đông tán thành, sau đó đếm số cổ phần có quyền biểu quyết khi cổ đông không tán thành, cuối cùng đếm số cổ phần có quyền biểu quyết khi cổ đông không có ý kiến.

- Kết quả biểu quyết được tính theo tỷ lệ phần trăm giữa tổng số cổ phần của các Thẻ biểu quyết hợp lệ và tổng số cổ phần của tất cả các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

2. Biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu.

- Đại hội biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết các vấn đề sau:
 - + Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024;
 - + Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024;
 - + Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024;
 - + Tờ trình thông qua báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ đã được kiểm toán năm 2023;
 - + Tờ trình thông qua trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2023;
 - + Tờ trình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024;
 - + Tờ trình thông qua thù lao của HĐQT, BKS năm 2023, kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS năm 2024;
 - + Tờ trình thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024;
 - + Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
 - + Tờ trình thông qua thay thế Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
 - + Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - + Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;
- Các nội dung biểu quyết được ghi trong Phiếu biểu quyết sẽ được cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng việc lựa chọn một trong các phương án: Tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến vào từng nội dung cần lấy ý kiến.
- Các cổ đông bỏ phiếu theo nguyên tắc sau:
 - + Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp hoặc Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu hoặc sau 30 (ba mươi) phút kể từ thời điểm bắt đầu bỏ phiếu tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được niêm phong.
 - + Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng cách chọn một trong các Ý kiến biểu quyết: Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến và đánh dấu (X) hoặc (V) cho mỗi nội dung biểu quyết tại Đại hội, ký và ghi rõ họ tên và nộp cho Ban kiểm phiếu.
 - + Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu được niêm phong.
- Kết quả biểu quyết: Kết quả biểu quyết được tính theo tỷ lệ phần trăm giữa tổng số cổ



phần của các Phiếu biểu quyết hợp lệ gửi về Ban kiểm phiếu và tổng số cổ phần của tất cả các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự và biểu quyết Đại hội

- Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua trong Phiếu biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.
- Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Phiếu biểu quyết bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu và chưa hết thời hạn bỏ phiếu thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng Ban kiểm phiếu xin đổi lại Phiếu biểu quyết nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

CHƯƠNG V

BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Số lượng, nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát

Số lượng và nhiệm kỳ thành viên Hội đồng quản trị **CHƯƠNG VI**

ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 26. Trường hợp tổ chức Đại hội không thành

1. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 4 Quy chế này trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này trong vòng 90 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

CHƯƠNG VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Hiệu lực thi hành của Quy chế:

Quy chế này gồm bảy (07) Chương, hai mươi bảy (27) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

MAI CÔNG TOÀN

HƯỚNG DẪN BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2024 – 2029 THEO PHƯƠNG THỨC BẦU DÒN PHIẾU

1. Loại phiếu bầu

- Phiếu màu xanh: bầu thành viên Hội đồng quản trị
- Phiếu màu hồng: bầu Ban kiểm soát.

2. Hướng dẫn bầu thành viên Hội đồng quản trị

Một cổ đông có tổng số cổ phần có quyền biểu quyết hợp lệ của cổ đông là 17.568 cổ phần. Số lượng thành viên HĐQT được bầu là 03 người thì tổng số phiếu bầu của cổ đông đó là $17.568 \times 3 = 52.704$ phiếu.

a. Trường hợp cổ đông bầu dồn phiếu cho 1 ứng viên:

TT	Danh sách ứng cử viên	Số phiếu bầu
1.	Trần Văn A	0
2.	Nguyễn Thị B	0
3.	Đào Văn C	52.704
	Tổng	52.704

b. Trường hợp cổ đông chia đều phiếu bầu cho 03 ứng viên:

TT	Danh sách ứng cử viên	Số phiếu bầu
1.	Trần Văn A	17.568
2.	Nguyễn Thị B	17.568
3.	Đào Văn C	17.568
	Tổng	52.704

c. Trường hợp cổ đông chia không đều phiếu bầu:

TT	Danh sách ứng cử viên	Số phiếu bầu
1.	Trần Văn A	2.704
2.	Nguyễn Thị B	10.000
3.	Đào Văn C	40.000
	Tổng	52.704

3. Hướng dẫn bầu thành viên Ban kiểm soát

Việc bầu thành viên BKS cũng được thực hiện tương tự như bầu thành viên HĐQT.



Cần Thơ, ngày 25 tháng 04 năm 2024

DỰ THẢO



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
Công ty cổ phần Sadico Cần Thơ

Hội đồng Quản trị (“HDQT”) Công ty cổ phần Sadico Cần Thơ (Công ty) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên 2024 về công tác quản trị của năm 2023 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2023

1. Tổng quát

- Năm 2023, suy thoái kinh tế toàn cầu ở mức cao, sức mua của thị trường giảm mạnh, làm ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Tuy nhiên, Công ty vẫn đạt được phần lớn các chỉ tiêu mà Đại hội đã đề ra. Đạt được những kết quả như trên trước hết là có sự đồng thuận, ủng hộ của các Quý Cổ đông trong việc thông qua các quyết sách và kế hoạch phát triển kinh doanh, là sự chủ động trong điều hành và đưa ra các giải pháp kịp thời của Ban Lãnh đạo, là sự đoàn kết gắn bó và nỗ lực của tập thể cán bộ, nhân viên trong toàn Công ty.

2. Những kết quả đã đạt được

Trong năm 2023, tổng sản lượng tiêu thụ các loại sản phẩm của Công ty là: 63.03 triệu bao (năm 2022: 60.02 triệu bao).

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch SXKD năm 2023		Kết quả SXKD năm 2023			
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	%TH/KH	Hợp nhất	%TH/KH
1	Doanh thu	288,48	2.358,48	220,13	76,31	1.342,17	56,91
2	Lợi nhuận trước thuế	44,32	85,45	67,36	151,99	26,53	31,05
2.1	Lợi nhuận SXKD	34,48		16,68	48,37		
2.2	Lợi nhuận đầu tư tài chính	9,84		50,68	515,05		
3	Lợi nhuận sau thuế	37,43	71,49	63,41	169,40	19,79	27,68
3.1	Lợi nhuận SXKD	27,59		12,73	46,13		
3.2	Lợi nhuận đầu tư tài chính	9,84		50,68	515,05		



3. Đánh giá về việc thực hiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị

Trong năm 2023, HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được thông qua và ban hành đều dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên HĐQT.

HQĐT đã điều hành hoạt động theo đúng thẩm quyền, sát với mục tiêu, Nghị quyết ĐHCĐ và Nghị quyết HĐQT đã ban hành.

HQĐT đã thực hiện tốt vai trò của mình thông qua việc hỗ trợ tích cực cho công tác điều hành, có những chỉ đạo kịp thời và giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Điều hành trong việc thực hiện các mục tiêu đề ra.

HQĐT luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ cũng như các quy chế, quy định của Công ty.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG, THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Hội đồng Quản trị

Hiện nay, HĐQT gồm có 05 thành viên:

1. Ông Mai Công Toàn	Chủ tịch
2. Ông Phạm Ngọc Khanh	Thành viên
3. Ông Mai Công Quyết	Thành viên
4. Ông Đỗ Hữu Hường	Thành viên
5. Ông Nguyễn Văn Ngữ	Thành viên

Chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu ra. HĐQT chưa thành lập các tiểu ban, hoạt động của HĐQT được thực hiện dưới hình thức phân công cho các thành viên.

2. Hoạt động của Hội đồng Quản trị

Trong năm 2023, HĐQT đã bám sát diễn biến thực tế hoạt động kinh doanh, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện đúng các nghị quyết, quyết định của HĐQT, duy trì ổn định tình hình sản xuất kinh doanh, bảo toàn nguồn vốn và chú trọng đến quyền lợi của các cổ đông của Công ty.

3. Thù lao và chi phí của Hội đồng Quản trị

Thù lao (trước thuế) trong năm 2023 cho các thành viên HĐQT là 10.000.000 VNĐ/người/tháng.

III. TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP VÀ QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT

HQĐT Công ty đã tổ chức họp theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp nhằm triển khai thực hiện tốt Nghị quyết ĐHCĐ, đồng thời chỉ đạo, giải quyết kịp thời những phát sinh đảm bảo cho hoạt động của Công ty đạt hiệu quả và đúng định hướng phát triển của HĐQT.

Các cuộc họp HĐQT được tổ chức đúng theo quy định của pháp luật, các hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên HĐQT để tham khảo, nghiên cứu trước theo đúng quy định; toàn bộ biên bản các cuộc họp HĐQT được các thành viên HĐQT tham gia dự họp ký đầy đủ, theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Các thành viên HĐQT đã đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện tốt nghĩa vụ và quyền hạn của thành viên HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

HQĐT đã tiến hành các hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

- Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo đối với Báo cáo tài chính năm 2023, Báo cáo tài chính 06 tháng, Báo cáo tài chính các Quý của Công ty mẹ và hợp nhất.
- Giám sát thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT đã ban hành, kiểm tra giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong các hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trong năm 2023, HĐQT tiến hành các cuộc họp và lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản về các vấn đề sau đây:

- Về việc vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp đảm bảo tại các ngân hàng;
- Các hoạt động khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên. Từng thành viên HĐQT đã nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ quản trị hoạt động doanh nghiệp theo đúng định hướng phát triển, hành động vì lợi ích cổ đông và vì sự phát triển chung của Công ty.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TRONG NĂM 2023

1. Đánh giá chung

- Tổng Giám đốc điều hành đã phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Trưởng phòng/phụ trách bộ phận.
- Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ; HĐQT và tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật.

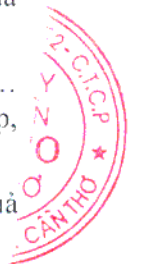
2. Một số vấn đề cần Ban Tổng Giám đốc quan tâm trong thời gian tới

- Quyết định nhanh nhạy hơn trước các diễn biến ngày càng phức tạp của tình hình thế giới dẫn đến giá nguyên vật liệu đầu vào cũng biến động rất lớn theo xu hướng tăng nhiều hơn. Bên cạnh đó, các hoạt động xây dựng cũng chưa có nhiều cải thiện nên mức tiêu thụ xi măng tiếp tục sụt giảm, từ đó ảnh hưởng đến đầu ra của Công ty.
- Tìm hiểu và tiếp cận thị trường đầu ra để nâng cao công tác bán hàng, khai thác tối đa công suất dây chuyền thiết bị đầu tư mới.
- Nâng cao bồi dưỡng năng lực, trình độ CB quản lý, nhân viên, công nhân vận hành, ... Tập trung phát triển chuyên môn, sáng tạo trong công việc, tác phong chuyên nghiệp, tăng năng suất lao động.
- Tiếp tục nghiên cứu các giải pháp nhằm tiết giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty...

V. PHƯƠNG HƯỚNG, KẾ HOẠCH CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

HĐQT xác định phương hướng hoạt động trong năm 2024 như sau:

- Chỉ đạo triển khai quyết liệt và có hiệu quả các nghị quyết của HĐQT về: công tác nhân sự, giám sát hiệu quả đầu tư mở rộng, văn hóa doanh nghiệp, kiểm soát nội bộ, sản xuất, tài chính, thực hành tiết kiệm chống lãng phí ...
- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển, sáng kiến cải tiến hợp lý hóa sản xuất kinh doanh nhằm đa dạng hóa sản phẩm, mẫu mã, ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, tiết kiệm chi phí và nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Chủ động, tích cực hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc tìm kiếm các thị trường và phát triển sản phẩm mới; phát huy tối đa mọi nguồn lực để phát triển kinh doanh, mang lại lợi nhuận



và tạo nên thương hiệu cho Công ty; tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động, tham gia thực hiện tốt các chính sách xã hội.

Trên đây là Báo cáo về công tác quản trị năm 2023 và Phương hướng hoạt động năm 2024 của HĐQT Công ty cổ phần Sadico Cần Thơ. HĐQT cam kết sẽ thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng để đáp ứng sự mong đợi của cổ đông, đem lại lợi ích cao nhất cho công ty.

Trân trọng cảm ơn!

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Mai Công Toàn

DỰ THẢO

Cần Thơ, ngày 25 tháng 04 năm 2024



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024**

PHẦN I:

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT & KINH DOANH NĂM 2023

1. Tình hình chung:

Về tổng thể, nền kinh tế toàn cầu năm 2023 vẫn bất ổn trong bối cảnh chịu tác động kéo dài của các cú sốc tiêu cực chồng chéo, như hậu đại dịch Covid-19, xung đột giữa Nga - Ukraine và chính sách thắt chặt tiền tệ của các nước phát triển nhằm kiềm chế lạm phát và hướng tới tài chính công bền vững; xu hướng thu hẹp tiêu dùng và sụt giảm lượng đơn hàng xuất khẩu; kinh tế Việt Nam chịu ảnh hưởng nặng nề bởi bối cảnh kinh tế thế giới.

Tiêu thụ xi măng của Việt Nam trong năm 2023 đạt gần 90 triệu tấn, tiêu thụ nội địa giảm 10% và xuất khẩu gần như đi ngang. Công suất trong nước đã được mở rộng trong thời gian gần đây (tăng 4,5% so với cùng kỳ trong năm 2022) tình trạng dư cung đã tăng từ 15% trong năm 2022 lên 30% trong năm 2023. Thị trường bất động sản đóng băng, tín dụng thắt chặt chống lạm phát, tiêu thụ vỏ bao xi măng cũng giảm tương ứng trong lúc các đối thủ liên tục mở rộng công suất và cạnh tranh giảm giá. Điểm sáng duy nhất là thị trường bao nông sản (bao may) ổn định duy trì 3-4 triệu bao/tháng bù đắp sản lượng thiếu hụt.

Một năm nhiều biến động khó lường Ban LD nhanh chóng thay đổi để thích nghi tùy cơ ứng biến, bảo đảm duy trì sản xuất, phát triển sản phẩm mới, ổn định nguồn nhân lực sản xuất, cơ cấu lại nguồn vốn tận dụng sức mạnh tài chính hệ thống, giảm chi phí tối đa... vì vậy vẫn duy trì các chỉ tiêu lợi nhuận của Đại hội đồng cổ đông 2023. Công ty đã đạt được một số kết quả chính như sau:

2. Báo cáo tóm tắt các chỉ tiêu, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 so với kế hoạch
Dvt : tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch SXKD năm 2023		Kết quả SXKD năm 2023			
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	%TH/KH	Hợp nhất	%TH/KH
1	Doanh thu	288,48	2.358,48	220,13	76,31	1.342,17	56,91
2	Lợi nhuận trước thuế	44,32	85,45	67,36	151,99	26,53	31,05
2.1	Lợi nhuận SXKD	34,48		16,68	48,37		
2.2	Lợi nhuận đầu tư tài chính	9,84		50,68	515,05		

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch SXKD năm 2023		Kết quả SXKD năm 2023			
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	%TH/KH	Hợp nhất	%TH/KH
3	Lợi nhuận sau thuế	37,43	71,49	63,41	169,40	19,79	27,68
3,1	Lợi nhuận SXKD	27,59		12,73	46,13		
3,2	Lợi nhuận đầu tư tài chính	9,84		50,68	515,05		

3. Một số khó khăn và thuận lợi trong năm 2023:

- Nguồn lực của hệ thống tốt, hỗ trợ tối ưu chi phí.
- Thị trường bao bì xi măng yếu, nguồn cung tang, các đối thủ cạnh tranh giảm giá giành thị phần giảm lợi nhuận.
- Khách hàng chiếm dụng vốn nhiều, nợ quá hạn kéo dài 13 tỷ đồng.
- Đa dạng hóa sản phẩm, đơn hàng nhỏ lẻ đi kèm tăng chi phí làm hàng mẫu, chuyên máy.

4. Một số nhiệm vụ trọng tâm đã thực hiện:

- Phát triển các sản phẩm mới, đa dạng sản phẩm (Bao nông sản, bao thức ăn gia súc, bao đựng hạt,...) nhiều khách hàng mới được kết nối và hình thành phân khúc bao may: (0,5-1 triệu bao/tháng), phân khúc cuộn gia công vẫn duy trì ổn định (2-3 triệu bao/tháng).

- Phân khúc võ bao XM: duy trì khách hàng cũ đang tiếp cận khách hàng mới: XM INSEE VIET NAM, CẨM PHẢ.

- Tìm kiếm chọn lọc các nhà cung cấp mực mới có yêu cầu cao hơn: mực in bóng, mực in nhám, chịu nhiệt và ma sát đáp ứng yêu cầu khắc khe của khách hàng XM.

- Về nguồn nhân lực: hoàn thiện cơ sở dữ liệu câu hỏi phục vụ chương trình kiểm tra đánh giá nhân viên hàng năm, đã tiến hành kiểm tra đánh giá CN phân xưởng SX. Cập nhật và đào tạo CN mới, TT và TP phục vụ chương trình đầu tư mở rộng.

- Về chuỗi cung ứng: tìm kiếm các nhà cung ứng đầu vào mới: Pefect -ấn độ, FTO-Trung quốc, đàm phán giảm giá, giảm nhiều vật tư phụ tùng ngoại nhập so với các năm trước, mặc dù gần hết khấu hao, thiết bị hư hỏng nhiều nhưng chi phí VT-PT duy trì ở mức (80-90)đ/bao.

- Tận dụng vật tư phụ tùng có sẵn (tồn kho), kết hợp năng lực sáng tạo bộ phận kỹ thuật cơ điện, tự phục hồi chế tạo nhiều cơ cấu, thiết bị phục vụ sản xuất làm lợi hàng trăm triệu đồng như: phục hồi cụm corona (ý), các lõi chỉ cụm TS, máy đóng gói bành bao hạt nhựa, phục hồi tổ hợp các máy nén ,máy sấy khí,...

- Cơ cấu, tận dụng nguồn vốn của HT thành viên: XM Tây đô...giảm tối đa chi phí tài chính, chi phí đầu tư mới, tăng dự phòng nguyên liệu chính số lượng lớn tại các thời điểm phù hợp là ưu thế cạnh tranh về giá.

- Áp dụng nhiều công thức phối liệu linh hoạt thích ứng theo từng thời điểm giá nhựa và thị trường và xu thế thay đổi bao siêu nhẹ phù hợp các quy định mới về môi trường vừa duy trì chất lượng và giảm giá thành tăng khả năng cạnh tranh đem lại hiệu quả cao.

- Xây dựng kế hoạch phát triển mở rộng SXKD năm 2023-2024 vừa tăng công suất vừa đa dạng hóa sản phẩm, tạo công ăn việc làm cho người LĐ.

II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NĂM 2023:

Năm 2023, doanh thu và sản lượng các công ty đều giảm sút nhưng lợi nhuận duy trì ở mức cao nên cổ tức từ hoạt động này vẫn có kết quả tích cực. Cụ thể như sau:

Đvt : tỷ đồng

Tên đơn vị	Giá trị số sách	Mệnh giá	Cổ tức năm 2023	Tỷ lệ (%)
1- Cty CP Xi măng Tây Đô	53,25	38,8	48,60	125%
2- Cty CP XM Hà Tiên Kiên Giang	1,55	1,4	0,7	50%
3- Cty CP Xi măng Hà Tiên	2,68	3,93	1,38	35%
Tổng Cộng	57,48		50,68	

Cổ tức đầu tư tài chính năm 2023 đã thu về là: 9,84 tỷ đồng.

III. SADICO CẦN THƠ LUÔN CAM KẾT THỰC HIỆN HÀI HÒA 4 LỢI ÍCH:

1. **Đối với nhà đầu tư:** Công ty SADICO cam kết bảo toàn và phát triển đồng vốn ngay trong các giai đoạn khó khăn nhất. Công ty đang tiến hành đầu tư mở rộng sản xuất đến 150 triệu bao/năm, vốn đầu tư 60 tỷ đồng.

2. **Đối với nhà nước:** Công ty SADICO nghiêm túc tuân thủ hoạt động kinh doanh trên nền tảng luật pháp hiện hành, chính sách Đảng và nhà nước.

Kết quả năm 2023: Công ty nộp ngân sách 12,2 tỷ đồng.

3. **Đối với người lao động:** Công ty SADICO sẵn sàng cung cấp mọi nguồn lực, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp. Lãnh đạo cam kết - tìm thêm nhiều việc làm, tạo sự ổn định cho CBCNV an tâm công tác, gắn bó lâu dài với công ty.

Các chế độ, quyền lợi của người lao động được thực hiện đúng theo Bộ luật Lao động và Thỏa ước Lao Động Tập thể của Công ty, xây dựng lại các quy định, quy chế, quy trình hệ thống ISO phù hợp, duy trì hoạt động các đoàn thể chính trị, tổ chức các ngày lễ lớn cho CB-CNV tạo điều kiện động viên, khuyến khích tinh thần thi đua, sáng tạo trong công việc. Kết quả năm 2023: thu nhập bình quân của CBCNV: 10 triệu đồng/người/tháng. Thưởng tết: 1 tháng lương bình quân.

4. **Đối với phúc lợi cộng đồng:** Công ty SADICO duy trì Hệ thống quản lý tích hợp gồm: ISO9001, ISO14001, ISO17085. Sử dụng tiết kiệm tài nguyên, giảm thiểu CTNH, giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp. Hàng năm, SADICO hưởng ứng nhiều chương trình phúc lợi xã hội.

Năm 2023, Chi tài trợ địa phương, phúc lợi xã hội 2,5 tỷ đồng.

IV. PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2023

Đvt : đồng

DIỄN GIẢI	THEO KẾ HOẠCH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG		THỰC TẾ	
	TỶ LỆ	SỐ TIỀN	TỶ LỆ	SỐ TIỀN
	1- Lợi nhuận sau thuế 2023		37,43	
- LN từ sản xuất kinh doanh		27,59		12,73
- LN từ đầu tư tài chính		9,84		50,68
2- Lợi nhuận để lại các năm trước		35,10		35,10
3- Tổng lợi nhuận chưa phân phối		72,53		98,50
4- Tổng lợi nhuận đã phân phối		26,99		29,37
- Chia cổ tức (%/VĐL)	20%	20,28	20%	20,28
- Thù lao HĐQT		0,60		0,60
- Thù lao BKS		0,24		0,24
- Tiền thưởng Chủ tịch HĐQT (lợi nhuận sau thuế từ SXKD)	5%	1,38	5%	0,64
- Quỹ đầu tư phát triển (lợi nhuận sau thuế)	6%	2,25	6%	3,80
- Quỹ khen thưởng và phúc lợi (lợi nhuận sau thuế)	6%	2,25	6%	3,80
5- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối		45,54		69,14

PHẦN II:

PHƯƠNG HƯỚNG & KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SX-KD NĂM 2024

I. DỰ BÁO THUẬN LỢI & KHÓ KHĂN

Năm 2024 trong bối cảnh Việt nam và quốc tế sẽ tiếp tục có những diễn biến rất phức tạp và khó lường. Tăng trưởng giảm sút, lạm phát cao, đồng tiền phá giá, nhu cầu tiêu dùng sụt giảm, giá nguyên, nhiên liệu biến động, ...vẫn chưa cải thiện, tình hình chính trị bất ổn: NGA-UCRAINA, TRUNG ĐÔNG ,BIÊN ĐỎ sẽ gây ra tác động và hệ lụy rất tiêu cực đến các nền kinh tế, nhất là các quốc gia đang phát triển như Việt Nam: trong lúc nhiều vấn đề kinh tế mang tính nội tại và chưa được giải quyết.như: thị trường bất động sản, tỷ giá, chi phí vận tải biển, logistic, ... Trong dài hạn, giải pháp trọng tâm là tăng cường các biện pháp quản trị rủi ro tài chính, biến động tỷ giá và giá cả nguồn nguyên liệu.... Ngoài ra, chiến lược phát triển bền vững, bảo vệ môi trường ngày càng được doanh nghiệp trong ngành áp dụng, nhất là theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường 2020, đến tháng 01/2024, các doanh nghiệp sẽ bắt buộc phải thực hiện mô hình trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR).

Vì vậy công tác điều hành xuyên suốt, linh hoạt và hài hoà để quản lý rủi ro, tối ưu hiệu quả nguồn vốn đầu tư và vốn lưu động mở rộng công suất, chính sách giữa tăng nguồn

hàng và giảm thiểu việc chiếm dụng vốn ảnh hưởng đến SXKD. Khai thác nhanh thiết bị đầu tư mới đạt 90-100 triệu bao.

II. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH 2024:

Đvt : tỷ đồng

CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Đvt	KẾ HOẠCH NĂM 2024	
		Công ty mẹ	Hợp nhất
1- Sản lượng sản xuất và tiêu thụ	bao	79.980.000	55.980.000
	tấn		1.800.000
2- Tổng doanh thu	tỷ	269,60	2.344,40
3- Lợi nhuận trước thuế	tỷ	33,07	74,14
* LN từ SXKD		20,43	
* LN từ đầu tư tài chính		12,64	
4- Lợi nhuận sau thuế	tỷ	28,98	62,99
* LN từ SXKD		16,34	
* LN từ đầu tư tài chính		12,64	
5- Chia cổ tức (%)		20%	
6- Thù lao			
* HĐQT & Trưởng BKS		10.000.000 đồng/người/tháng	
* Thành viên BKS		5.000.000 đồng/người/tháng	
7- Thưởng Tổng Giám đốc		5% lợi nhuận sau thuế	
		<i>(khi công ty mẹ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận từ SXKD do ĐHDCĐ đề ra)</i>	
8- Quỹ đầu tư phát triển		6% lợi nhuận sau thuế	
9- Quỹ Khen thưởng và phúc lợi		6% lợi nhuận sau thuế	

III. CÁC GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM:

- Tập trung nguồn lực xây dựng hạ tầng xây dựng cơ bản, lắp đặt máy móc thiết bị của dự án đầu tư mở rộng công suất gấp đôi: tiết kiệm, an toàn, kịp thời, hiệu quả .

- Tính toán, cân đối nguồn lực tài chính tối ưu: bảo đảm nguồn vốn đầu tư và vốn lưu động gia tăng do mở rộng công suất.

- Tuyển dụng, đào tạo Công nhân mới, thanh lọc, cơ cấu bộ máy quản lý phòng ban xứng đáp ứng nhu cầu nâng cấp mở rộng nhà máy 10-12 triệu bao/tháng.

- Về vỏ bao XM: Giữ vững thị trường khách hàng cũ, phát triển các khách hàng mới tiềm năng như: INSEE, ACIFA, CẨM PHẢ, VICEM HÀ TIÊN.... khai thác hết công suất thiết bị đạt 6 triệu bao/tháng.

- Về bao may: tiếp tục mở rộng mảng thị trường bao nông sản, phân bón, bao cám...3-4 triệu bao/tháng: khai thác công nghệ mới của TS3(Sợi mỏng, nhỏ, chính xác) Cty AFIEX-An giang, Cty XNK-SÀI GÒN, Bột mì Đại phong và cuộn gia công (3-4 triệu m/tháng): CP VIỆT NAM, nguồn xuất khẩu CAMPUCHIA: TẬN DỤNG hết công suất mở rộng.

- Tìm kiếm thêm các nhà cung ứng nguyên vật liệu mới (Long sơn, Nghi sơn) cạnh tranh giảm giá thành: nhựa pp, các loại phụ gia, hạt tái chế, phế liệu sạch, mực in, dung môi...chất lượng và ổn định đa dạng nguồn cung.

- Tìm kiếm, chọn lọc nhà cung ứng VT-PT lớn, tài chính công nợ tốt, xây dựng chuỗi gia công hỗ trợ các đơn vị thành viên. Tìm nguồn cung từ Trung Quốc và Ấn Độ thay thế nhập từ Châu Âu, xây dựng kế hoạch cung ứng ngắn hạn và dài hạn hợp lý tránh ứ đọng vốn, bảo đảm kịp thời máy móc thiết bị hoạt động đáp ứng nhu cầu SXKD.

- Ứng dụng kỹ thuật mới sản xuất bao XM siêu nhẹ (70-72g), thoát khí thấp (80-90), vẫn đáp ứng tốc độ đóng bao, tăng thời gian lưu trữ.

- Tăng cường giải pháp sửa chữa phục hồi tại chỗ hay trong nước các thiết bị điện tử CN hư hỏng giá trị lớn giảm chi phí nhập mới.

- Đào tạo chuyên sâu BP trực ca: xử lý sự cố nhanh và chính xác, trang bị thêm công cụ dụng cụ chuyên dùng phục vụ KT nhanh hỗ trợ PXSX.

- Trên cơ sở quy hoạch thiết bị sau đầu tư, bố trí lại thiết bị, kho tàng, đường đi các vị trí công cụ dụng cụ phục vụ SX, cuộn bán thành phẩm, nguyên liệu, ... khoa học và tối ưu giảm công thừa.

- Tiếp tục chương trình vệ sinh công nghiệp, 5S xây dựng cảnh quan xanh, sạch đẹp môi trường văn hóa doanh nghiệp: tôn trọng phân biệt, đoàn kết, gắn bó, yêu thương lấy hiệu quả làm thước đo chất lượng.

- Thiết lập, cập nhật quy trình đào tạo lập lại, đào tạo chuyên sâu, đánh giá nhân viên, tuyển dụng, đề bạt và sa thải nhân viên, HT cơ sở dữ liệu lý thuyết phục vụ thi tuyển công bằng và nghiêm minh.

- Xây dựng quy trình sản xuất các sản phẩm mới, bổ sung các chế tài thưởng phạt, minh bạch khuyến khích người LĐ sáng tạo và làm việc hiệu quả, cập nhật và đào tạo nhân sự mới về HT-ISO tích hợp.

PHẦN III: KIẾN NGHỊ

Trình Đại hội đồng cổ đông thống nhất đề ra nghị quyết, gồm các nội dung kiến nghị như sau:

1. Thống nhất kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, Báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất đã kiểm toán năm 2023.

2. Thống nhất phương án phân phối lợi nhuận năm 2023.
3. Thống nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh 2024 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024.
4. Thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty Kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2024.
5. Đề xuất thông qua tiền lương năm 2024 của Chủ tịch HĐQT bằng 20 lần mức lương bình quân của cán bộ công nhân viên năm 2023.

Trân trọng cảm ơn.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Cường



Cần Thơ, ngày 25 tháng 04 năm 2024

{DU THAO} BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm Soát;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;

Ban Kiểm Soát (“BKS”) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2024 về kết quả thẩm tra niên độ tài chính 2023 với các nội dung chính như sau:

I. Thành viên Ban kiểm soát, hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát

- Ông Vũ Xuân Nguyên Trưởng ban
- Ông Nguyễn Như Tiến Thành viên
- Ông Nguyễn Đoàn Khuê Thành viên

2. Hoạt động của Ban kiểm soát

BKS mới đã thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát một số hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty ngay sau khi được bổ nhiệm.

Trong năm 2023, BKS đã thực hiện các công việc sau:

- Thường xuyên trao đổi nội bộ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc nhằm mục đích bảo đảm các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông;
- Tham gia các cuộc họp của ĐHĐCĐ và HĐQT;
- Tham gia ý kiến với HĐQT trong việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023.

3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát

Mức thù lao (trước thuế) của BKS trong năm 2023 là:

Trưởng ban: 10 triệu đồng/người/tháng, Thành viên: 5 triệu đồng/người/tháng.

II. Kết quả của hoạt động kiểm tra và giám sát của Ban Kiểm Soát

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:

1.1. Đánh giá chung:

Báo cáo tài chính năm 2023 được lập theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C với ý kiến của Kiểm toán viên là: Chấp nhận toàn phần.

1.2. Phân tích BCTC cho năm 2023 và tại thời điểm 31/12/2023.

** Đánh giá chung kết quả thực hiện so với kế hoạch đề ra của Đại hội đồng cổ đông.*

CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	KẾ HOẠCH NĂM 2023		KẾT QUẢ NĂM 2023	
	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
1- Sản lượng sản xuất và tiêu thụ (triệu bao)	77,96	53,96	63,31	43,54
2- Tổng doanh thu (tỷ đồng)	288,48	2.358,48	220,13	1.342,17
3- Lợi nhuận trước thuế	44,32	85,45	67,36	26,53
* LN từ SXKD	34,48		16,68	
* LN từ đầu tư tài chính	9,84		50,68	
4- Lợi nhuận sau thuế	37,43	71,49	63,41	19,79
* LN từ SXKD	27,59		12,73	
* LN từ đầu tư tài chính	9,84		50,68	

Công ty chưa đạt một số chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra do ảnh hưởng chung của kinh tế toàn cầu.

** Đánh giá Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 so với năm 2022 của Công ty mẹ.*

Đvt: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Tăng giảm 2023/2022	
				Số tiền	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu và thu nhập khác	273,13	233,97	39,16	16,74%
	Doanh thu bán hàng	220,18	222,15	-1,97	-0,89%
	Doanh thu hoạt động tài chính	52,95	11,02	41,92	380,35%
	Thu nhập khác	0,01	0,80	-0,79	0,00%
2	Giá vốn	179,05	185,15	-6,09	-3,29%
3	Chi phí	26,61	17,51	9,10	51,94%
	Chi phí tài chính	3,65	2,99	0,66	22,18%
	Chi phí bán hàng	3,50	4,30	-0,80	-18,58%
	Chi phí quản lý doanh nghiệp	19,46	10,23	9,23	90,25%
4	LN sau thuế	63,41	26,76	36,64	136,92%

Tổng doanh thu giảm nhẹ hơn so với năm 2022 do ảnh hưởng chung của kinh tế toàn cầu.

** Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính tính đến 31/12/2023 so với cùng thời điểm năm 2022*

Đvt: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Tăng giảm 2023/2022	
				Số tiền	Tỷ lệ (%)
1	Các khoản phải thu ngắn hạn	59,99	51,33	8,66	16,88%
2	Dự phòng	-8,29	-4,84	-3,45	71,43%
3	Hàng tồn kho	57,61	78,24	-20,63	-26,37%
4	Nợ phải trả	85,15	80,03	5,12	6,40%
5	Tổng tài sản	317,23	272,29	44,94	16,50%

Các chỉ tiêu tài chính này vẫn ở mức đảm bảo, phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

*** Đầu tư vào công ty con và đầu tư tài chính khác:**

Tổng giá trị theo sổ sách của khoản đầu tư này tính đến ngày 31/12/2023 là: 57,48 tỷ đồng và cổ tức dự kiến thu về khoảng 50,68 tỷ đồng.

Hiện tại, các khoản đầu tư này chưa có dấu hiệu rủi ro và vẫn đảm bảo phát triển vốn.

III. Kế hoạch công tác năm 2024 của Ban Kiểm soát

BKS sẽ lập Chương trình làm việc cụ thể theo đúng chức năng, nhiệm vụ của BKS cũng như những quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty để:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty;
- Thực hiện công tác thẩm định các báo cáo tài chính, báo cáo tình hình SXKD và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT;
- Kịp thời đưa ra những ý kiến đóng góp đối với HĐQT và BĐH trong công tác quản trị, phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BĐH và BKS;
- Giám sát hoạt động HĐQT, Ban Tổng giám đốc;
- Chủ động nghiên cứu, nâng cao nghiệp vụ kiểm tra và giám sát nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

IV. Kết luận và kiến nghị

Năm 2024, BKS sẽ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông thường xuyên kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty, đồng thời kiểm tra, đánh giá hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc và có trách nhiệm báo cáo trước toàn thể ĐHĐCĐ Công ty.

Bên cạnh đó, BKS có một số kiến nghị sau:

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản trị hàng tồn kho: Rà soát và hoàn thiện quy trình quản lý hàng tồn kho, vận chuyển, giao hàng hợp lý, tránh rủi ro về chất lượng, thất thoát về số lượng và thiệt hại về pháp lý.
- Tiếp tục lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C để kiểm toán báo cáo tài chính của công ty niên độ 2024.

Trên đây là Báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2023 và phương hướng 2024 của BKS Công ty, kính trình ĐHĐCĐ thường niên.

Xin kính chúc các Quý cổ đông nhiều sức khỏe và thành đạt, chúc đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Vũ Xuân Nguyên

Số: 2024/TT- HĐQT

Cần Thơ, ngày 25 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH
VỀ VIỆC THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ RIÊNG LẺ ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được thông qua ngày 26/11/2019, có hiệu lực từ ngày 1/1/2021;
- Điều lệ Công ty cổ phần Sadico Cần Thơ;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023. Chi tiết như sau:

Báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng lẻ năm 2023 được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – Chi nhánh Cần Thơ tiến hành theo đúng chuẩn mực đồng thời đã được Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sadico Cần Thơ công bố trên sàn giao dịch chứng khoán theo quy định, bao gồm:

- 1) Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc;
- 2) Báo cáo Kiểm toán độc lập;
- 3) Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023;
- 4) Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023;
- 5) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023;
- 6) Thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như k/g;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch HĐQT

MAI CÔNG TOÀN

Số: /2024/TTr - HĐQT

Cần Thơ, ngày 25 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được thông qua ngày 26/11/2019, có hiệu lực từ ngày 1/1/2021;
- Điều lệ Công ty cổ phần Sadico Cần Thơ;

Căn cứ vào Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, HĐQT đề nghị trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận sau thuế như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Diễn giải	Theo kế hoạch Đại hội đồng cổ đông		THỰC TẾ	
	Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền
1- Lợi nhuận sau thuế 2023		37,43		63,41
- LN từ sản xuất kinh doanh		27,59		12,73
- LN từ đầu tư tài chính		9,84		50,68
2- Lợi nhuận để lại các năm trước		35,10		35,10
3- Tổng lợi nhuận chưa phân phối		72,53		98,50
4- Tổng lợi nhuận đã phân phối		26,99		29,37
- Chia cổ tức (%/VĐL)	20%	20,28	20%	20,28
- Thù lao HĐQT		0,60		0,60
- Thù lao BKS		0,24		0,24
- Tiền thưởng Chủ tịch HĐQT (lợi nhuận sau thuế từ SXKD)	5%	1,38	5%	0,64
- Quỹ đầu tư phát triển (lợi nhuận sau thuế)	6%	2,25	6%	3,80
- Quỹ khen thưởng và phúc lợi (lợi nhuận sau thuế)	6%	2,25	6%	3,80
5- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối		45,54		69,14

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như k/g;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

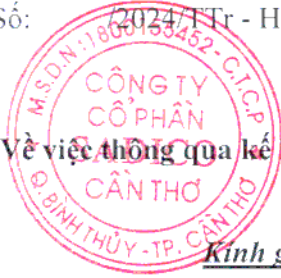
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch HĐQT

MAI CÔNG TOÀN

Số: 2024/TTr - HĐQT

Cần Thơ, ngày 25 tháng 04 năm 2024



TỜ TRÌNH

DỰ THẢO

Về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được thông qua ngày 26/11/2019, có hiệu lực từ ngày 1/1/2021;
- Điều lệ Công ty cổ phần Sadico Cần Thơ;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 với một số chỉ tiêu chính như sau:

1. Kế hoạch kinh doanh năm 2024

Báo cáo hợp nhất:

Chỉ tiêu	Giá trị
Tổng doanh thu	2.358 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế	85 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế	71 tỷ đồng

Báo cáo Công ty mẹ:

Chỉ tiêu	Giá trị
Tổng doanh thu	269,60 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế	33,07 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế	28,98 tỷ đồng

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 với các tỷ lệ trích lập quỹ và dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức như sau:

CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Đvt	KẾ HOẠCH NĂM 2024	
		Công ty mẹ	Hợp nhất
1- Sản lượng sản xuất và tiêu thụ	bao	79.980.000	55.980.000

CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Đvt	KẾ HOẠCH NĂM 2024	
		Công ty mẹ	Hợp nhất
			1.800.000
2- Tổng doanh thu	tỷ	269,60	2.344,40
3- Lợi nhuận trước thuế	tỷ	33,07	74,14
* LN từ SXKD		20,43	
* LN từ đầu tư tài chính		12,64	
4- Lợi nhuận sau thuế	tỷ	28,98	62,99
* LN từ SXKD		16,34	
* LN từ đầu tư tài chính		12,64	
5- Chia cổ tức (%)		20%	
6- Thù lao			
* HĐQT & Trưởng BKS		10.000.000 đồng/người/tháng	
* Thành viên BKS		5.000.000 đồng/người/tháng	
7- Thưởng Tổng Giám đốc		5% lợi nhuận sau thuế (khi công ty mẹ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận từ SXKD do ĐHĐCĐ đề ra)	
8- Quỹ đầu tư phát triển		6% lợi nhuận sau thuế	
9- Quỹ Khen thưởng và phúc lợi		6% lợi nhuận sau thuế	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như k/g;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch HĐQT

MAI CÔNG TOÀN

Số: /2024/TTr - HĐQT

Cần Thơ, ngày 25 tháng 04 năm 2024

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về thông qua thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023, kế hoạch thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được thông qua ngày 26/11/2019, có hiệu lực từ ngày 1/1/2021;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Sadico Cần Thơ;
- Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty.

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua và đề xuất mức thù lao cho các Thành viên HĐQT và Thành viên ban Kiểm soát (“BKS”) của Công ty cổ phần Sadico Cần Thơ như sau:

I. Quyết toán thực hiện chi thù lao hàng tháng cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2023:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số người	Thù lao phê duyệt (VNĐ/người/tháng)	Tổng thù lao phê duyệt năm 2023	Tổng thù lao đã chi trả thực tế năm 2023
A	Thù lao HĐQT				
1	Chủ tịch HĐQT	1	10.000.000	120.000.000	120.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	10.000.000	480.000.000	480.000.000
B	Thù lao BKS				
1	Trưởng BKS	1	10.000.000	120.000.000	120.000.000
2	Thành viên BKS	2	5.000.000	120.000.000	120.000.000
C	Tổng			840.000.000	840.000.000

II. Đề nghị tổng mức chi thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2024:

Stt	Chỉ tiêu	Số người	Thù lao phê duyệt (VNĐ/người/tháng)	Tổng thù lao phê duyệt năm 2024
A	Thù lao HĐQT			
1	Chủ tịch HĐQT	1	10.000.000	120.000.000

Stt	Chỉ tiêu	Số người	Thù lao phê duyệt (VNĐ/người/tháng)	Tổng thù lao phê duyệt năm 2024
2	Thành viên HĐQT	2	10.000.000	240.000.000
B	Thù lao BKS			
1	Trưởng BKS	1	10.000.000	120.000.000
2	Thành viên BKS	2	5.000.000	120.000.000
C	Tổng			600.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như k/g;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch HĐQT

MAI CÔNG TOÀN

Số: /2024/TTr - HĐQT

Cần Thơ, ngày tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

DỰ THẢO

Về việc thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được thông qua ngày 26/11/2019, có hiệu lực từ ngày 1/1/2021;
- Điều lệ Công ty cổ phần Sadico Cần Thơ.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

HDQT kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho phép kiểm toán các Công ty niêm yết dựa trên những tiêu chuẩn về sự cam kết, tính chuyên nghiệp, nguồn lực và chi phí.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như k/g;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch HĐQT

MAI CÔNG TOÀN

CÔNG TY CỔ PHẦN
SADICO CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2024/TTr-HĐQT.

Cần Thơ, ngày 25 tháng 04 năm 2024



TỜ TRÌNH

DỰ THẢO

V/v: Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Kính gửi:

Đại hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua;
- Luật Chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua và các văn bản pháp luật có liên quan;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 (“Thông tư 116”);
- Điều lệ hiện hành của CTCP Sadico Cần Thơ.

Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Sadico được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua ngày 19/04/2022, Tuy nhiên còn 1 số điều khoản chưa phù hợp và chưa đảm bảo đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật hiện hành. Do vậy, việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty là cần thiết để đảm bảo hoạt động của Công ty được thông suốt.

Hội đồng quản trị đã dự thảo lại Điều lệ Công ty phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Thông tư 116 và đính kèm tờ trình này. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua toàn văn Điều lệ đính kèm theo Tờ trình này.

Nơi nhận:

- Như k/g;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

MAI CÔNG TOÀN

Tài liệu đính kèm:

- Phụ lục nội dung sửa đổi bổ sung



PHỤ LỤC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU KHOẢN ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CÀN THƠ

(Đính kèm Tô trình số/TT- HĐQT ngày .../04/2024)



Ghi chú

Các nội dung trình bày trong Phụ lục này được hiểu như sau:

- Các điều không nêu chi tiết trong Phụ lục này là không thay đổi so với Điều lệ Công ty hiện hành;
- Các nội dung đề xuất lược bỏ trong mục “Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung” là các dòng chữ dưới dạng gạch ngang;
- Các nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung trong mục “Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung” là các dòng chữ dưới dạng gạch chân;
- Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020
- Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019
- Nghị định 155 là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chứng khoán
- Điều lệ mẫu là Điều lệ quy định tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng
- ĐHĐCĐ là Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT là Hội đồng quản trị
- BKS là Ban Kiểm soát

Nội dung sửa đổi, Bổ sung

STT	Điều khoản	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở/Lý do
1.	PHẦN MỞ ĐẦU	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Bản Điều lệ này là bản Điều lệ được ban hành lần thứ tám (08) của Công ty Cổ phần Sadico Càn Thơ do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 tổ chức chính thức vào ngày 19 tháng 04 năm 2022; 	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; - Bản Điều lệ này là bản Điều lệ được ban hành lần thứ chín (09) của Công ty Cổ phần Sadico Càn Thơ 	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung thêm căn cứ pháp lý là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 - Chính sửa ngày tháng ban hành sửa đổi, bổ sung Điều lệ

STT	Điều khoản	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở/Lý do
2.	Khoản 4 Điều 2	<p>- Căn cứ Nghị quyết 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2022 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ.</p> <p>4/ Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty</p>	<p>do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 tổ chức chính thức vào ngày 25 tháng 04 năm 2024;</p> <p>- Căn cứ Nghị quyết 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2024 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ.</p> <p>4/ <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Công ty chỉ có một (01) người đại diện theo pháp luật. Theo đó Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty.</u></p> <p><u>Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</u></p> <p><u>Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty.</u> - <u>Trung thành với lợi ích của Công ty; không làm đung dĩa vì, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.</u> - <u>Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</u> - <u>Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản 4 Điều này</u> 	<p>Theo quy định tại Điều 12 Luật Doanh nghiệp, Điều 3 Điều lệ mẫu: Điều lệ công ty cần quy định cụ thể số lượng, chức danh quản lý và quyền, nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật.</p>

STT	Điều khoản	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở/Lý do
3.	Khoản 2 Điều 4	2/ Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Hội đồng quản trị phê chuẩn	2/ Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Hội đồng quản trị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn	Ngành, nghề kinh doanh được ghi trong Điều lệ của Công ty. Theo Điều 138 Luật DN, Điều 4 Điều lệ mẫu: Thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ là Đại hội đồng cổ đông
4.	Khoản 2 Điều 5	2/ Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật	2/ Công ty có thể tăng thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật	Công ty có thể giảm vốn điều lệ theo Khoản 5 Điều 111 Luật Doanh nghiệp
5.	Khoản 6 Điều 5	6/ Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.	6/ Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan	Theo Điều 134 Luật Doanh nghiệp, Công ty phải giảm vốn điều lệ
6.	Khoản 7 Điều 6	7/ Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng chỉ. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh (theo hình thức chứng chỉ hoặc không chứng chỉ) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ này	7/ Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng chỉ. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh (theo hình thức chứng chỉ hoặc không chứng chỉ) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ này	Theo Điều 127 Luật Doanh nghiệp: Việc chuyển nhượng cổ phần phải được thực hiện bằng Hợp đồng hoặc giao dịch trên thị trường chứng khoán.
7.	Điều 7	Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác	Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác	- Các văn bản bao gồm các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự chưa được coi là chứng khoán. - Chữ ký của người đại diện theo pháp luật (không phải chữ ký mẫu) theo Khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

STT	Điều khoản	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở/Lý do
8.	Khoản 4 Điều 9	4/ Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.	Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty được coi là các cổ phần được quyền chào bán theo quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp	Theo Khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp và Khoản 4 Điều 10 Điều lệ mẫu
9.	Khoản 2 Điều 13	2/ Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trong yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối. Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty	Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trong yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối. Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty	Theo Khoản 4 Điều 273 Nghị định 155 và Khoản 2 Điều 11 của Điều lệ mẫu, bổ sung về trường hợp bắt buộc phải mời kiểm toán viên độc lập tham dự tại ĐHĐCD thường niên
10.	Khoản 1 Điều 17	1/ Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 13 hoặc điểm c Điều 13 hoặc điểm c Khoản 4 Điều 13 Điều lệ này	1/ Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc thường niên hoặc bất thường. Đại hội đồng cổ đông bất thường được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 13 hoặc điểm c Khoản 4 Điều 13 Điều lệ này	Theo Khoản 1 Điều 140 Luật Doanh nghiệp
11.	Khoản 3 Điều 17		Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ	Theo Khoản Điều 143 Luật DN và Khoản 2 Điều 18 Điều lệ mẫu Bổ sung rõ về việc triệu tập ĐHĐCD bất thường và công

STT	Điều khoản	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung đường dẫn đến toàn bộ tài liệu hợp đề các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm: a/ Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; b/ Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; c/ Phiếu biểu quyết; d/ Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp	Cơ sở/Lý do tác chuẩn bị, công bố tài liệu Đại hội
12.	Khoản 5 Điều 17	5/ Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến khoản 4 Điều 17 của Điều lệ này trong các trường hợp sau: a/ Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung; b/ Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bản bạc và thông qua; c/ Các trường hợp khác.	5/ Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến khoản 4 Điều 17 của Điều lệ này trong các trường hợp sau: a/ Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung; b/ Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bản bạc và thông qua; c/ Các trường hợp khác. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.	Theo Khoản 4 Điều 142 Luật Doanh nghiệp và khoản 6 Điều 18 Điều lệ mẫu
13.	Khoản 3 Điều 19	Quyết định của Chủ toạ về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất	Quyết định của Chủ toạ về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất	Theo khoản 4 Điều 145 Luật Doanh nghiệp; Chi có ĐHDCĐ mới có quyền thay đổi chương trình họp.
14.	Khoản 1 Điều 21	1/ Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành:	1/ Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành: a/ Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;	Theo Khoản 1 Điều 148 Luật Doanh nghiệp

STT	Điều khoản	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở/Lý do
		a/ Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; b/ Tổ chức lại, giải thể công ty	b/ Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c/ Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; d/ Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; e/ Tổ chức lại, giải thể công ty	
15.	Khoản 2 Điều 21	2/ Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 1, khoản 3 và khoản 4 Điều này	2/ Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều này	Điều chỉnh tham chiếu
16.	Khoản 5 Điều 21		<u>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chi được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</u>	Theo Khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp
17.	Khoản 6 Điều 22	6/ Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty	6/ Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu	Theo Khoản 6 Điều 149 Luật Doanh nghiệp
18.	Điều 23	Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 23. <u>Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</u>	Theo Điều 23 Điều lệ mẫu
19.	Điều h Khoản 1 Điều 23	h/ Chữ ký của chủ tọa và thư ký.	h/ <u>Chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</u>	Theo khoản 1 Điều 150 Luật Doanh nghiệp và khoản 1 Điều 23 Điều lệ mẫu

STT	Điều khoản	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở/Lý do
20.	Bổ sung Điều 26		<p>Điều 26. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p><u>1/ Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cần trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:</u></p> <p><u>a/ Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</u></p> <p><u>b/ Trình độ chuyên môn;</u></p> <p><u>c/ Quá trình công tác;</u></p> <p><u>d/ Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);</u></p> <p><u>đ/ Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;</u></p> <p><u>e/ Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;</u></p> <p><u>f/ Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).</u></p> <p><u>2/ Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền góp số quyền biểu quyết đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử một thành viên; từ 30% đến dưới 65% được đề cử hai thành viên; và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</u></p>	Bổ sung theo Điều 25 Điều lệ mẫu, Điều 155 Luật Doanh nghiệp

STT	Điều khoản	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở/Lý do
21.	Khoản 1 Điều 27	1/ Số lượng thành viên Hội đồng quản trị có không quá năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế	3/ Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty. Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật. 4/ Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.	Cơ cấu HĐQT của Công ty giảm xuống còn 03 người
22.	Khoản 2 Điều 27	2/ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% số cổ phần có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử ứng viên vào Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến 10% số cổ phần được đề cử một thành viên; từ trên 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên	2/ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% số cổ phần có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử ứng viên vào Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến 10% số cổ phần được đề cử một thành viên; từ trên 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên	Bỏ vì đã trình bày ở Điều 26
23.	Khoản 3 Điều 27	3/ Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được	3/ Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công	Bỏ vì đã trình bày ở Điều 26

STT	Điều khoản	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở/Lý do
24.	Khoản 4 Điều 27	<p>công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>a/ Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>b/ Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;</p> <p>c/ Thành viên đó bị rớt loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>d/ Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</p>	<p>Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>a/ Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định Điều 155 Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị; - Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty; <p>b/ Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành viên đó bị rớt loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; - Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống; 	Tách làm 2 trường hợp theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp
25.	Khoản 5 Điều 27	<p>5/ Hội đồng quản trị có thể bỏ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới đề thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bỏ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bỏ nhiệm</p>	<p>5/ Hội đồng quản trị có thể bỏ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới đề thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bỏ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bỏ nhiệm</p>	Không phù hợp với Luật DN. Thẩm quyền phê bầu, bãi, miễn nhiệm thành viên HĐQT là ĐHĐCĐ, do vậy hiệu lực của việc bầu, bãi, miễn nhiệm có hiệu lực kể từ khi Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua
26.	Khoản 8 Điều 27	<p>8/ Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành</p>	<p>8/ Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành, <u>tối thiểu một (01)</u></p>	Bổ sung theo Điều 154 Luật Doanh nghiệp và Điều 276 Nghị định 155

STT	Điều khoản	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở/Lý do
			thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục	
27.	Khoản 1 Điều 28		q/ Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty	Theo khoản 4 Điều 278 Nghị định 155
28.	Điểm r Khoản 1 Điều 28	r/ Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp	r/ Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. <u>Luật Chứng khoán</u>	Luật Chứng khoán có nội dung quy định liên quan đến Quyền hạn và nghĩa vụ của HĐQT
29.	Khoản 5 Điều 28	Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền thù lao cho từng thành viên phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty	Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền thù lao cho từng thành viên phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên tài chính của Công ty	Theo khoản 3 Điều 163 Luật Doanh nghiệp
30.	Khoản 6 Điều 28	6/ Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.	6/ Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.	Đảm bảo đúng theo tinh hình thực tế và phù hợp với nội dung
31.	Điều 29	Điều 29. Chủ tịch, Phó Chủ tịch-Hội đồng quản trị	Điều 29. Chủ tịch, Phó Chủ tịch-Hội đồng quản trị	Không có chức danh Phó Chủ tịch
32.	Khoản 5 Điều 29	5/ Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyên dụng thư ký công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của	5/ Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyên dụng thư ký công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của	Thay thế bằng chức danh người phụ trách quản trị công ty

STT	Điều khoản	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung pháp luật. Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:	Cơ sở/Lý do
33.	Khoản 7 Điều 29	<p>pháp luật. Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a/ Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;</p> <p>b/ Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;</p> <p>c/ Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;</p> <p>d/ Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;</p> <p>đ/ Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;</p> <p>e/ Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật</p>	<p>pháp luật. Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a/ Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;</p> <p>b/ Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;</p> <p>c/ Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;</p> <p>d/ Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;</p> <p>đ/ Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;</p> <p>e/ Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật</p>	Không có chức danh Phó Chủ tịch
34.	Khoản 4 Điều 30	<p>4/ Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập</p>	<p>4/ Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị</p>	Theo Điều a Khoản 3 Điều 157 Luật Doanh nghiệp
35.	Khoản 8 Điều 30	<p>8/ Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất trừ trường hợp Điều lệ quy định thời hạn khác ngắn hơn. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp</p>	<p>8/ Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất trừ trường hợp Điều lệ quy định thời hạn khác ngắn hơn. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp</p>	Phù hợp với nội dung Điều lệ
36.	Điểm i Khoản 1 Điều 31	<p>i/ Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản</p>	<p>i/ Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký</p>	Theo Khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp

STT	Điều khoản	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở/Lý do
37.	Điều 32	<p>Điều 32. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a/ Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b/ Có đơn từ chức;</p> <p>c/ Trường hợp khác quy định pháp luật.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm:</p> <p>a/ Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>b/ Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;</p> <p>b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại Khoản 1 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.</p>	<p>biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực</p> <p>Điều 32. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a/ Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b/ Có đơn từ chức;</p> <p>c/ Trường hợp khác quy định pháp luật.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm:</p> <p>a/ Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>b/ Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;</p> <p>b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại Khoản 1 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.</p>	<p>Đã quy định tại Điều 27 của Điều lệ</p>

STT	Điều khoản	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở/Lý do
38.	Điều 33 Điều 33		<p>Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung</p> <p>Điều 33. Người phụ trách quản trị công ty</p> <p>1/ Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2/ Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.</p> <p>3/ Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a/ Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;</p> <p>b/ Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>c/ Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d/ Tham dự các cuộc họp;</p> <p>đ/ Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>e/ Cung cấp các thông tin tài chính, biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>g/ Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;</p> <p>h/ Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;</p> <p>i/ Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>k/ Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty</p>	Theo Điều 281 Nghị định 155

STT	Điều khoản	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở/Lý do
39.	Chương VIII	TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY	TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC	Thư ký Công ty là chức danh không bắt buộc
40.	Bổ sung Khoản I Điều 35		1/ Cán bộ quản lý Công ty bao gồm: Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty và quy định nội bộ của Công ty	Theo Điều 34 Điều lệ mẫu
41.	Điều 36	Điều 36. Thư ký Công ty Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm: a/ Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; b/ Làm biên bản các cuộc họp; c/ Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; d/ Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.	Điều 36. Thư ký Công ty Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm: a/ Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; b/ Làm biên bản các cuộc họp; c/ Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; d/ Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.	Đã có nội dung Người phụ trách quản trị công ty
42.	Chương IX	TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ	TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ	Theo Chương X Điều lệ mẫu

STT	Điều khoản	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở/Lý do
43.	Điều 37	Điều 37. Trách nhiệm cân trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý	Điều 37. Trách nhiệm cân trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty không có chức danh Giám đốc - Thành viên BKS có trách nhiệm liên quan đến nội dung này
44.	Khoản 1, Điều 38	1/ Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi hoặc vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.	1/ Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.	<ul style="list-style-type: none"> - Thành viên BKS có trách nhiệm liên quan đến nội dung này - Theo Điều 47 Điều lệ mẫu
45.	Khoản 2, Điều 38	2/ Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.	2/ Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này	<ul style="list-style-type: none"> - Thành viên BKS có trách nhiệm liên quan đến nội dung này - Theo Điều 47 Điều lệ mẫu
46.	Khoản 3, Điều 38	3/ Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.	3/ Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.	<ul style="list-style-type: none"> - Thành viên BKS có trách nhiệm liên quan đến nội dung này - Theo Điều 47 Điều lệ mẫu
47.	Khoản 4, Điều 38	4/ Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên	4/ Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà	<ul style="list-style-type: none"> - Thành viên BKS có trách nhiệm liên quan đến nội dung này - Theo Điều 47 Điều lệ mẫu

STT	Điều khoản	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở/Lý do
		<p>quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hóa vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiêu bản đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:</p> <p>a/ Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiêu bản liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiêu bản đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị hoặc tiêu bản liên quan; hoặc</p> <p>b/ Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>c/ Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiêu bản trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch</p>	<p>một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hóa vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiêu bản đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:</p> <p>a/ Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiêu bản liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiêu bản đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc</p> <p>b/ Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>c/ Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiêu bản trực</p>	

STT	Điều khoản	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở/Lý do
48.	Điều 40	theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của công ty hoặc công ty con của công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này	<p>thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của công ty hoặc công ty con của công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này</p> <p>Điều 40. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1/ Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 26 Điều lệ này.</p> <p>2/ Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty. Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật</p>	Theo Điều 36 Điều lệ mẫu
49.	Khoản 2 Điều 41	2/ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% cổ phần có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông nắm giữ đến 10% số cổ phần được đề cử một thành viên; từ trên 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên	<p>2/ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% cổ phần có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông nắm giữ đến 10% số cổ phần được đề cử một thành viên; từ trên 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên</p>	Trùng với nội dung tại Điều 40
50.	Khoản 3 Điều 41	Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:	Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:	Theo khoản 3 Điều 282 Nghị định 155

STT	Điều khoản	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở/Lý do
51.	Khoản 5 Điều 41	<p>a/ Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;</p> <p>b/ Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;</p> <p>c/ Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;</p> <p>d/ Không phải là người quản lý công ty;</p> <p>đ/ Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý của công ty; người đại diện phần vốn của Công ty;</p> <p>e/ Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan</p>	<p>a/ Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;</p> <p>b/ Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;</p> <p>c/ Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác; người đại diện phần vốn của Công ty;</p> <p>d/ Không phải là người quản lý công ty, không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;</p> <p>đ/ Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.</p> <p>e/ Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan</p>	Tách nội dung miễn nhiệm, bãi nhiệm BKS theo quy định tại Điều 174 Luật Doanh nghiệp
	<p>5/ Thành viên Ban Kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:</p> <p>a/ Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 3 Điều này</p> <p>b/ Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty và được chấp thuận;</p> <p>c/ Thành viên đó bị rớt loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>d/ Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</p>	<p>5/ Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:</p> <p>a/ <u>Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:</u></p> <p>- Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 3 Điều này</p> <p>- Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty và được chấp thuận;</p> <p>b/ <u>Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:</u></p> <p>- Thành viên đó bị rớt loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>- Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát</p>		

STT	Điều khoản	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở/Lý do
52.	Khoản 6 Điều 41	<p>e/ Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>f/ Thành viên đó không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>g/ Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p>	<p>không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>- Thành viên đó không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>- Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p>	Theo khoản 3 Điều 286 Nghị định 155, Điều 38 Điều lệ mẫu
53.	Khoản 1 Điều 42	<p>1/ Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p>a/ Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập; trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết.</p>	<p>6/ <u>Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.</u></p> <p><u>Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:</u></p> <p>- <u>Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</u></p> <p>- <u>Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan đề báo cáo Ban kiểm soát;</u></p> <p>- <u>Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị đề trình Đại hội đồng cổ đông</u></p>	Theo Điều 288 Nghị định 155
		<p>1/ Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p>a/ Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập; trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết.</p>		

STT	Điều khoản	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở/Lý do
		<p>b/ Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;</p> <p>c/ Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;</p> <p>d/ Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;</p> <p>e/ Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;</p> <p>f/ Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;</p> <p>g/ Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và</p> <p>h/ Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý./ <u>Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.</u></p> <p>l/ Giám sát tình hình tài chính của công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, <u>Tổng giám đốc (Giám đốc)</u> và người quản lý khác.</p> <p>k/ <u>Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) và cổ đông.</u></p> <p>l/ Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, <u>Tổng giám đốc (Giám đốc)</u> và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong thời hạn 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p>	<p>b/ Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;</p> <p>c/ Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;</p> <p>d/ Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;</p> <p>e/ Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;</p> <p>f/ Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;</p> <p>g/ Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và</p> <p>h/ Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý./ <u>Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.</u></p> <p>l/ Giám sát tình hình tài chính của công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, <u>Tổng giám đốc (Giám đốc)</u>, người quản lý khác.</p> <p>k/ <u>Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) và cổ đông.</u></p> <p>l/ Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, <u>Tổng giám đốc (Giám đốc)</u> và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong thời hạn 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p>	

STT	Điều khoản	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở/Lý do
54.	Khoản 2 Điều 42	<p>Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị</p>	<p>m/ Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mẫu Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát để công ty đại chúng tham chiếu xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.</p> <p>l/ Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>	<p>Thay Thư ký Công ty thành Người phụ trách quản trị Công ty</p>
55.	Điều 1 Điều 43	<p>l/ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 10% số cổ phần có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</p>	<p>l/ Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:</p> <p>a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 05% số cổ phần có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của</p>	<p>Theo Điều 115 Luật DN</p>

STT	Điều khoản	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở/Lý do
56.	Khoản 5 Điều 45	<p>Trường hợp có tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam và có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và trường hợp có rủi ro phát sinh (từ địa chỉ đã đăng ký của cổ đông) thì cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, các khoản tiền trả cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có thể được chi trả bằng chuyển khoản ngân hàng khi Công ty đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép Công ty thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông.</p> <p>Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký</p>	<p>cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</p> <p>Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu số sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</p>	<p>Trung tâm Lưu ký thay tên thành Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam</p>
57.	Chương XV	<p>BÁO CÁO THUỒNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHỨNG</p>	<p>BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THUỒNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHỨNG</p>	<p>Theo chương XV Điều lệ mẫu</p>
58.	Khoản 1 Điều 49	<p>I/ Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo</p>	<p>I/ Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo</p>	<p>Không còn tồn tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán</p>

STT	Điều khoản	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở/Lý do
59.	Khoản 3 Điều 49	phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 51 của Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính chính hàng năm cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.	3/ Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng <u>đã soát xét</u> và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán.	- Theo Điều 55 Điều lệ mẫu Để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế
60.	Khoản 4 Điều 49	4/ Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông và được công bố trên nhật báo của địa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba số liên tiếp. Trường hợp công ty có website riêng, các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của công ty phải được công bố trên website đó.	4/ Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo <u>những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh</u> theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.	- Theo Điều 55 Điều lệ mẫu Để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế
61.	Điều 50	Điều 50. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp	Điều 50. Báo cáo thường niên Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán	Theo Điều 56 Điều lệ mẫu
62.	Điều 54	Điều 54. Trường hợp bé tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông Trừ khi Điều lệ này có quy định khác, các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đề đơn khiếu nại tới tòa để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau:	Điều 54. Trường hợp bé tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông Trừ khi Điều lệ này có quy định khác, các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đề đơn khiếu nại tới tòa để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau: 1/ Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn	Không phù hợp với thực tế

STT	Điều khoản	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở/Lý do
63.	Điều 58	<p>1/ Các thành viên Hội đồng quản trị không thông nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định đề Hội đồng quản trị hoạt động.</p> <p>2/ Các cổ đông không thông nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định đề tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>3/ Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.</p> <p>Điều 58. Nguyên tắc áp dụng Điều lệ Công ty</p> <p>1. Những vấn đề khác có liên quan không nêu trong điều lệ này thì được thực hiện theo Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan.</p> <p>2. Trường hợp pháp luật có quy định khác với nội dung trong điều lệ này thì thực hiện các quy định của pháp luật.</p>	<p>đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định đề Hội đồng quản trị hoạt động.</p> <p>2/ Các cổ đông không thông nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định đề tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>3/ Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.</p> <p>Điều 58. Điều lệ Công ty</p> <p>1/ Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.</p> <p>2/ Những vấn đề khác có liên quan không nêu trong điều lệ này thì được thực hiện theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định khác có liên quan.</p>	Theo Điều 63 Điều lệ mẫu
64.	Điều 59	<p>Điều 59. Thể thức sửa đổi, Bổ sung Điều lệ Công ty</p> <p>Mọi sửa đổi, bổ sung điều lệ không được trái với quy định hiện hành của Nhà nước, phải được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua và sau khi đã đăng ký hoặc thông báo thay đổi điều lệ tại cơ quan đăng ký kinh doanh, lúc đó mới hợp lệ.</p>	Điều 60. Ngày hiệu lực	Không phù hợp với thực tế
65.	Khoản 1 Điều 60	Điều 60. Điều khoản cuối cùng 1/ Bản điều lệ này gồm 20 chương 61 điều, được sửa đổi nhất trí thông qua ngày 19 tháng 04 năm 2024 tại Thành Phố Cần Thơ và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	Điều 60. Ngày hiệu lực 1/ Bản điều lệ này gồm chương điều, được sửa đổi nhất trí thông qua ngày 25 tháng 04 năm 2024 tại Thành Phố Cần Thơ và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	Điều chỉnh theo Điều lệ mẫu

Ngoài các nội dung được đề xuất sửa đổi bổ sung nêu trên, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét và điều chỉnh font chữ, cỡ chữ, hình thức trình bày văn bản, lỗi chính tả trong bản Điều lệ Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN
SADICO CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2024/TT- HĐQT.

Cần Thơ, ngày 25 tháng 04 năm 2024



TỜ TRÌNH

DỰ THẢO

Nội dung: Thông qua thay thế Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua;
- Luật Chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua và các văn bản pháp luật có liên quan;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty của CTCP Sadico Cần Thơ.

Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ được thông qua ngày 25/09/2019. Đến nay, qua rà soát, Hội đồng Quản trị xét thấy nội dung của Quy chế cần được cập nhật theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan. Do vậy, Hội đồng quản trị đã xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty mới phù hợp với yêu cầu quản trị, điều hành cũng như tình hình hoạt động thực tế của Công ty và đúng quy định của pháp luật thay thế cho Quy chế cũ.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông Công ty xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như k/g
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

Tài liệu đính kèm:

- Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

MAI CÔNG TOÀN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

DỰ THẢO

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ
(SDG)

Cần Thơ, ngày 25 tháng 04 năm 2024

Căn cứ xây dựng:

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 04 năm 2024;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ.

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ bao gồm các nội dung sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

Ngoài các thuật ngữ được giải thích trong Điều lệ Công ty, các thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

1. “ĐHĐCĐ” là Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ
2. “HĐQT” là Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ
3. “BKS” là Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ
4. “TGD” là Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ
5. “VSDC” là Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam

Điều 3. Đại hội đồng cổ đông

1. **Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông:**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.

Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo Điều 14 của Điều lệ Công ty.

2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông:

Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo Điều 13 của Điều lệ Công ty. Cá nhân, tổ chức có thẩm quyền này được gọi là Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.

b) Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp:

Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được cung cấp bởi VSDC. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.

c) Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông:

Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

d) Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông:

Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất hai mươi mốt (21) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).

e) Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông (người có nhiệm vụ chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông: quy định về kiến nghị của cổ đông đưa vào chương trình họp):

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm chuẩn bị nội dung chương trình họp Đại hội.

Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng

cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- Phiếu biểu quyết;
- Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ Công ty có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu trên trong các trường hợp sau:

- Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua;
- Các trường hợp khác.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp được quyền từ chối nêu trên; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

f) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông:

Việc ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo Điều 11 và Điều 15 của Điều lệ Công ty.

g) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

Các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết (theo danh sách chốt cổ đông để thực hiện quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do VSDC cung cấp) có mặt tại Đại hội và thực hiện đăng ký tham dự Đại hội một cách hợp lệ theo quy định do Công ty công bố.

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

h) Điều kiện tiến hành:

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định nêu trên trong vòng ba mươi phút (30 phút) kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.

Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định nêu trên trong vòng ba mươi phút (30 phút) kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 142 của Luật Doanh nghiệp.

i) Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

Cổ đông phổ thông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- Các hình thức khác theo quy định của pháp luật và quy định cụ thể của Công ty khi tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

j) Cách thức bỏ phiếu:

Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một phiếu biểu quyết hoặc thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu (thẻ) biểu quyết của cổ đông đó. Phiếu biểu quyết phải bao gồm các nội dung cần được thông qua tại Đại hội theo chương trình nghị sự đã được thông qua.

Khi được phát phiếu biểu quyết, cổ đông/đại diện được ủy quyền phải kiểm tra thông tin, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và tổng số phiếu biểu quyết nhận được, nếu có sai sót phải thông báo ngay tại thời điểm nhận phiếu. Phiếu biểu quyết được coi là hợp lệ khi có đầy đủ, chính xác các thông tin theo yêu cầu trên phiếu biểu quyết.

Việc kiểm phiếu sẽ được thực hiện thông qua Ban Kiểm phiếu. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá năm người.

Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng thẻ biểu quyết hoặc phiếu biểu quyết.

Nếu biểu quyết bằng phiếu thì cổ đông/đại diện được ủy quyền có quyền quyết định tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến bằng cách đánh dấu theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu vào ô tương ứng với lựa chọn của mình cho từng vấn đề cần biểu quyết trên phiếu biểu quyết.

Trước khi bỏ phiếu, Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra tình trạng hòm phiếu trước sự chứng kiến của cổ đông có mặt tại Đại hội.

Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có thông báo của đại diện Ban Kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào hòm phiếu hoặc quy định khác theo chương trình họp đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

k) Cách thức kiểm phiếu:

Ban Kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu theo quy định như sau:

- Ban Kiểm phiếu làm việc trong một (01) phòng làm việc/khu vực riêng;
- Ban Kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu;
- Kiểm tra tính hợp lệ của các phiếu bầu cử/biểu quyết;
- Kiểm tra lần lượt từng phiếu bầu cử/biểu quyết và ghi kết quả kiểm phiếu;
- Niêm phong toàn bộ các phiếu bầu cử/biểu quyết và bàn giao lại cho Ban tổ chức.

l) Điều kiện để nghị quyết được thông qua:

Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua thực hiện theo Điều 21 của Điều lệ Công ty.

m) Thông báo kết quả kiểm phiếu:

Sau khi kiểm phiếu xong, Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp kết quả bầu cử/biểu quyết và lập thành Biên bản Kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu sẽ được các thành viên của Ban Kiểm phiếu ký để xác nhận về tính chính xác, minh bạch và đúng nguyên tắc, trình tự kiểm phiếu.

Nội dung Biên bản Kiểm phiếu phải ghi rõ các nội dung: Thành phần Ban Kiểm phiếu; thời gian, địa điểm tiến hành kiểm phiếu, danh sách đề cử; tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu; Tổng số cổ phần có quyền bầu cử/biểu quyết có mặt tại Đại hội; Tổng số phiếu phát ra; tổng số phiếu thu về; Tổng số phiếu không hợp lệ; Tổng số phiếu hợp lệ; Tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến và tỷ lệ biểu quyết tương ứng với từng nội dung biểu quyết; Số cổ phần biểu quyết cho từng ứng viên vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, Danh sách trúng cử; chữ ký của thành viên Ban Kiểm phiếu.

Nội dung Biên bản Kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội. Trưởng Ban Kiểm phiếu có thể thay mặt Chủ tọa công bố kết quả bầu cử/biểu quyết.

n) Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp):

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 152 của Luật Doanh nghiệp;
- Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 151 của Luật Doanh nghiệp, thì

các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

o) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:

Việc lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo Điều 23 của Điều lệ Công ty.

p) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản Đại hội có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản:

Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Tổ chức lại, giải thể Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

b) Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 141 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 143 của Luật Doanh nghiệp.

Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số của Công ty;
- Mục đích lấy ý kiến;

- Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;
- Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty.

Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:

- Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
- Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- Các vấn đề đã được thông qua;
- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc

gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 4. Hội đồng quản trị

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo Điều 28 và Điều 32 của Điều lệ Công ty.

2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị:

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị có ba (03) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục.

b) Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành, tối thiểu một (01) thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

c) Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị:

Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo Điều 26 của Điều lệ Công ty.

d) Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị:

Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo Khoản 3 Điều 21 của Điều lệ Công ty.

e) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

Các trường hợp miễn, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo Khoản 2 Điều 27 của Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp.
- Trừ trường hợp quy định tại hai điểm trên, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

f) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:

Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

g) Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị:

Cách thức giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị thực hiện theo Điều 26 của Điều lệ Công ty.

h) Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày.

3. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.

Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo Khoản 4, Khoản 5, Khoản 6, Khoản 7 Điều 28 của Điều lệ Công ty.

4. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm:

Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần.

b) Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường:

Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:

- Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

- Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên điều hành của Hội đồng quản trị.

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được các đề nghị nêu trên. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty, người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

c) Thông báo họp Hội đồng quản trị (gồm thời gian, địa điểm, chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định):

Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

Hội đồng quản trị họp tại trụ sở chính của Công ty hoặc ở nơi khác bất kỳ trên lãnh thổ Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

d) Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát:

Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

e) Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị:

Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

f) Cách thức biểu quyết:

Mỗi thành viên Hội đồng Quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng Quản trị có một (01) phiếu biểu quyết.

Thành viên Hội đồng Quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng Quản

trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng Quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.

Khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ.

Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
- Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

g) Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị:

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị/người được ủy quyền có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

h) Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị:

Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

i) Lập biên bản họp Hội đồng quản trị:

Việc lập biên bản họp Hội đồng quản trị thực hiện theo Điều 31 của Điều lệ Công ty.

j) Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị:

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 31 của Điều lệ Công ty thì biên bản này có hiệu lực.

Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

k) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan (nếu được yêu cầu) hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang

thông tin điện tử của Công ty theo trình tự quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán.

5. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty:

Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- Có hiểu biết về pháp luật;
- Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Hội đồng Quản trị.

b) Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty:

Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

c) Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty:

Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

d) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty:

Việc thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty được công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

e) Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty.

Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;
- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- Tham dự các cuộc họp;
- Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- Cung cấp các thông tin tài chính, biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;
- Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 5. Ban kiểm soát

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát.

Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo Điều 42 của Điều lệ Công ty.

2. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát:

Số lượng thành viên Ban kiểm soát là ba (03) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty Kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

b) Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát:

Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác; ; người đại diện phần vốn của Công ty;
- Không phải là người quản lý công ty, không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

c) Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát:

Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo Điều 40 của Điều lệ Công ty.

d) Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát:

Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo Khoản 3 Điều 21 của Điều lệ Công ty.

e) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát:

Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo Khoản 5 Điều 41 của Điều lệ Công ty.

f) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát:

Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

g) Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát.

Tổng mức thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát sẽ không vượt quá năm mươi triệu đồng Việt Nam mỗi năm. Mức thù lao có thể cao hơn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Thành viên của Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều 6. Tổng Giám đốc

1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc:

Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc thực hiện theo Khoản 3, Khoản 4 Điều 36 của Điều lệ Công ty.

2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc

a) Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc:

Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là năm năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc điều hành không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này.

b) Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc:

Việc ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc thực hiện theo quyết định của Hội đồng quản trị.

c) Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc:

Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc điều hành và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc điều hành phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

d) Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc:

Việc miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc thực hiện theo quyết định của Hội đồng quản trị.

e) *Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc:*

Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc được Công ty thực hiện theo quy định của Luật chứng khoán và pháp luật hiện hành.

f) *Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc.*

Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc phù hợp với quy chế lương hoặc các quy chế khác có liên quan do Hội đồng quản trị ban hành. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc điều hành phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

Điều 7. Các hoạt động khác

1. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc, gồm các nội dung chính sau đây:

a) *Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc:*

Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc thực hiện theo khoản 4 Điều 4 của Quy chế này.

Người phụ trách quản trị Công ty hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty, chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát.

b) *Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát:*

Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý Công ty phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.

Người phụ trách quản trị Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng Quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng Quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng Quản trị.

c) *Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc:*

Người phụ trách quản trị Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, quyết định, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng Quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng Quản trị phải được cung cấp cho Tổng Giám đốc vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng Quản trị.

d) *Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị:*

Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát có thể đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị với Chủ tịch Hội đồng quản trị và thông

báo triệu tập đến các Thành viên Hội đồng quản trị trước ba (3) ngày làm việc khi cuộc họp Hội đồng quản trị diễn ra.

e) Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao:

Tổng Giám đốc có trách nhiệm thực hiện các báo cáo định kỳ và bất thường theo yêu cầu cho Hội đồng quản trị về các vấn đề cụ thể như sau:

- Định kỳ báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao theo quy định tại Khoản 3 Điều 36 Điều lệ Công ty và các công việc khác được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền thực hiện;
 - Báo cáo Hội đồng Quản trị về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông;
 - Thực hiện báo cáo đột xuất về các vấn đề theo yêu cầu của Hội đồng quản trị và/hoặc Ban Kiểm soát.
- f) Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc:*

Hội đồng Quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng Quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng Quản trị thông qua.

g) Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Báo cáo và giải trình trước Đại hội đồng cổ đông về:

- Tình hình thực hiện định hướng chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm trên cơ sở các nghị quyết đã được Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông phê duyệt;
- Tình hình sử dụng vốn; đầu tư mua sắm, cầm cố, thuê, cho thuê, thanh lý, chuyển nhượng các tài sản cố định, sử dụng lao động và các vấn đề khác thuộc quyền hạn của Tổng Giám đốc theo quy định tại Khoản 3 Điều 36 Điều lệ Công ty;
- Các báo cáo theo yêu cầu của cơ quan, chính quyền các cấp về bảo đảm an ninh, an toàn và vệ sinh môi trường cũng như những hoạt động xã hội khác của Công ty;
- Tổng Giám đốc có trách nhiệm tổ chức thực hiện quản lý việc cấp sổ chứng nhận cổ đông, thay đổi thông tin cổ đông, quản lý việc thực hiện các quyền khác của cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật.
- Các nội dung khác theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông.

h) Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên.

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát căn cứ quyền, nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các Cán bộ quản lý doanh nghiệp để ban hành các Quy chế nội bộ về việc phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội

đồng Quản trị, các Kiểm soát viên và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật.

2. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác:

Hội đồng Quản trị Công ty căn cứ quyền, nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các Cán bộ quản lý doanh nghiệp để ban hành các Quy chế về việc đánh giá hoàn thành kế hoạch, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý của Công ty.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ bao gồm 8 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 04 năm 2024

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

MAI CÔNG TOÀN

Số: /2024/TTr-HĐQT.

Cần Thơ, ngày 25 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

DỰ THẢO



Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị
Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ.

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua;
- Luật Chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (“Nghị định 155”);
- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

Thực hiện theo khoản 4 điều 278 Nghị định 155, Hội đồng quản trị có trách nhiệm và nghĩa vụ xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố trên trang thông tin điện tử của công ty. Hội đồng Quản trị đã xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (đính kèm) phù hợp với yêu cầu quản trị, điều hành cũng như tình hình hoạt động thực tế của Công ty theo quy định của pháp luật.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông Công ty xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu VT, TCKT.

Tài liệu đính kèm:

- Dự thảo Quy chế hoạt động của HĐQT

MAI CÔNG TOÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc



DỰ THẢO

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ
(SDG)

Cần Thơ, ngày 25 tháng 04 năm 2024

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG	2
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	2
Điều 2. Giải thích từ ngữ.....	2
Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng Quản trị.....	2
CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	3
Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng Quản trị.....	3
Điều 5. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng Quản trị.....	3
Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng Quản trị.....	3
Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng Quản trị.....	4
Điều 8. Chủ tịch Hội đồng Quản trị.....	4
Điều 9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị.....	5
Điều 10. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị.....	6
Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị.....	7
CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	8
Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị.....	8
Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch.....	8
Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đồng bất thường.....	8
Điều 15. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.....	9
CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:	10
Điều 16. Cuộc họp Hội đồng Quản trị.....	10
Điều 17. Biên bản họp Hội đồng Quản trị.....	11
CHƯƠNG V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH:	12
Điều 18. Trình báo cáo hằng năm.....	12
Điều 19. Thủ lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị.....	13
Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan.....	13
CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:	14
Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng Quản trị.....	14
Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành.....	14
Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát.....	14
CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH:	15
Điều 24. Hiệu lực thi hành.....	15

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số /NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 04 năm 2024.

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ;

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị và các thành viên Hội đồng Quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng Quản trị, các thành viên Hội đồng Quản trị.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Công ty: Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ;
2. Điều lệ Công ty: Điều lệ Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ;
3. Đại hội đồng Cổ đông: Đại hội đồng Cổ đông Công ty;
4. Hội đồng Quản trị: Hội đồng Quản trị Công ty;
5. Ban Kiểm soát: Ban Kiểm soát Công ty;
6. Ban Tổng Giám đốc: Ban Tổng Giám đốc Công ty;
7. Luật Doanh nghiệp: Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
8. Luật Chứng khoán: Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng Quản trị.

1. Hội đồng Quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng Cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị đối với sự phát triển của Công ty.
2. Hội đồng Quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện

các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị.

CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng Quản trị.

1. Thành viên Hội đồng Quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng Quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
 - b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng Quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - d. Báo cáo Hội đồng Quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng Quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; Giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng Quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.
3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 5. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng Quản trị.

1. Thành viên Hội đồng Quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng Quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ Công ty quy định.

Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng Quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị có ba (03) người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội

đồng Quản trị độc lập của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng Quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng Quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng Quản trị.

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty.
2. Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị phải thông báo với Hội đồng Quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng Quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng Quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng Quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng Quản trị trong thời hạn sáu (06) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng Quản trị.

Điều 8. Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị do Hội đồng Quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng Quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty không được kiêm Tổng Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c. Thay mặt Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị ký các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; tổ chức thực hiện và giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định đó;
 - d. Ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, quyết định khen thưởng, kỷ luật của Tổng Giám đốc; Ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, quyết định khen thưởng, kỷ luật, quyết định mức lương và lợi ích khác của Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng;
 - e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyết định khen thưởng, kỷ luật và quyết định mức lương, lợi ích khác của người quản lý, cán bộ công nhân viên, người lao động của Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
 - f. Giám sát Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - g. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - h. Quyết định, thông qua các vấn đề còn lại về quản trị, hoạt động đầu tư sản xuất kinh

doanh của Công ty nếu không được quy định rõ trong Điều lệ này, trừ trường hợp vấn đề đó thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

- i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp..
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng Quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng Quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng Quản trị.
5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng Quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký Công ty. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị; Ghi chép các biên bản họp;
 - b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng Quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
 - c. Hỗ trợ Hội đồng Quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
 - d. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; Việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
 - e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị.

1. Đại hội đồng Cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định Điều 155 Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
 - b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;
2. Đại hội đồng Cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
 - b. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng Cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng Quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị ngoài trường hợp quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.
4. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị trong trường hợp sau đây:
- a. Số thành viên Hội đồng Quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba (1/3);
 - b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng Quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;
 - c. Trừ trường hợp quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản này, Đại hội đồng Cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng Quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 10. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị.

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử một thành viên; từ 30% đến dưới 65% được đề cử hai thành viên; và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
2. Việc đề cử người vào Hội đồng Quản trị thực hiện như sau:
 - a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng Quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng Cổ đông;
 - b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng Quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng Quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng Quản trị và các cổ đông khác đề cử.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng Quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định của Điều lệ Công ty, Hội đồng Quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công

ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị. Việc Hội đồng Quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.
5. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng Cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị.

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng Quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng Cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng Quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng Quản trị được công bố bao gồm:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;
 - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng Quản trị của công ty khác);
 - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
 - g. Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng Quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng Quản trị (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị.

1. Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị thực hiện theo Điều 28 của Điều lệ Công ty.
3. Hội đồng Quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng Quản trị có một phiếu biểu quyết.
4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng Quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; Thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch.

1. Hội đồng Quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
 - Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
 - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
 - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng Quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng Quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường.

1. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong các trường

hợp sau:

- a. Hội đồng Quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã bị mất một nửa
 - c. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ Công ty yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);
 - e. Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;
 - f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường: Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên độc lập Hội đồng Quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 1 Điều này.
3. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
- a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
 - b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
 - c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
 - d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
 - e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
 - f. Xác định thời gian và địa điểm họp;
 - g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
 - h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 15. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban

theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

- Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty. Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Điều 16. Cuộc họp Hội đồng Quản trị.

- Chủ tịch Hội đồng Quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng Quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng Quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng Quản trị.
- Hội đồng Quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường. Hội đồng quản trị họp tại trụ sở chính của Công ty hoặc ở nơi khác bất kỳ trên lãnh thổ Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
- Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập họp Hội đồng Quản trị trong trường hợp sau đây:
 - Có đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng Quản trị;
 - Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
 - Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên điều hành của Hội đồng Quản trị;
- Đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị.
- Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 4 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng Quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; Người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập họp Hội đồng Quản trị.
- Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng Quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng Quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng Quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng Quản trị.
Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng Quản trị; Có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
8. Cuộc họp Hội đồng Quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp.
9. Thành viên Hội đồng Quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Khoản 11 Điều này;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng Quản trị chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng Quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng Quản trị chấp thuận.
12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Điều 17. Biên bản họp Hội đồng Quản trị.

1. Các cuộc họp Hội đồng Quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - c. Thời gian, địa điểm họp;
 - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự

- họ; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng Quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các Điểm a, b, c, d, e, f, g và h Khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
 3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng Quản trị.
 4. Biên bản họp Hội đồng Quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
 5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

CHƯƠNG V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH:

Điều 18. Trình báo cáo hằng năm.

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng Quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
 - a. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính;
 - c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
 - d. Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.
2. Báo cáo quy định tại các Điểm a, b và c Khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban Kiểm soát để thẩm định chậm nhất là ba mươi (30) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
3. Báo cáo quy định tại các Khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy

định tại Điều này.

Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị.

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng Quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng Quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng Quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng Quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng Cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng Quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng Quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng Quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng Quản trị.
5. Thành viên Hội đồng Quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị.
6. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng Quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan.

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; Tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai quy định tại Khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (07)

ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; Việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

- Thành viên Hội đồng Quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng Quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng Quản trị chấp thuận; Nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng Quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng Quản trị.

- Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng Quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng Quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
- Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng Quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng Quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng Quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng Quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.
- Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng Quản trị thì các thành viên Hội đồng Quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng Quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành.

Với vai trò quản trị, Hội đồng Quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng Quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát.

- Mối quan hệ giữa Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng Quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
- Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH:

Điều 24. Hiệu lực thi hành.

Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ bao gồm 24 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 04 năm 2024.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

MAI CÔNG TOÀN

CÔNG TY CỔ PHẦN
SADICO CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2024/TTr-BKS.

Cần Thơ, ngày 25 tháng 04 năm 2024



TỜ TRÌNH

DỰ THẢO

V/v: Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua;
- Luật Chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (“Nghị định 155”);
- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

Thực hiện theo quy định tại khoản 6 điều 288 Nghị định 155, Ban Kiểm soát có nghĩa vụ xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban Kiểm soát đã xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát mới phù hợp với yêu cầu quản trị, điều hành cũng như tình hình hoạt động thực tế của công ty.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông Công ty xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như k/g;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TCKT.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng Ban Kiểm soát

Tài liệu đính kèm:

- Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

VŨ XUÂN NGUYỄN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc



DỰ THẢO

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ
(SDG)

Cần Thơ, ngày 25 tháng 04 năm 2024

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG	2
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	2
Điều 2. Giải thích từ ngữ.....	2
Điều 3. Nguyên tắc hoạt động.....	2
CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	3
Điều 4. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát.....	3
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát.....	3
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát.....	3
Điều 7. Trưởng Ban kiểm soát.....	4
Điều 8. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát.	4
Điều 9. Cách thức bầu miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.	4
Điều 10. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.	5
Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát....	5
CHƯƠNG III. BAN KIỂM SOÁT	6
Điều 12. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát.....	6
Điều 13. Phân công nhiệm vụ của các thành viên Ban kiểm soát.	8
Điều 14. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát.	8
Điều 15. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.....	9
CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT	9
Điều 16. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	9
Điều 17. Biên bản họp Ban kiểm soát.	10
CHƯƠNG V. BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH	10
Điều 18. Trình báo cáo hàng năm.....	10
Điều 19. Tiền lương và quyền lợi khác.....	10
Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan.	11
CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT	12
Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát.....	12
Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành.....	12
Điều 23. Mối quan hệ với Hội đồng Quản trị.....	12
CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	12
Điều 24. Hiệu lực thi hành.	12

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số /NQ-ĐHĐCD ngày 25 tháng 04 năm 2024.

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ;

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Sadico bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát, các thành viên Ban kiểm soát và các đối tượng có liên quan khác được quy định tại quy chế này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ.

1. Công ty: Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ;
2. Điều lệ Công ty: Điều lệ Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ;
3. Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông Công ty;
4. Hội đồng Quản trị: Hội đồng Quản trị Công ty;
5. Ban kiểm soát: Ban kiểm soát Công ty;
6. Ban Tổng Giám đốc: Ban Tổng Giám đốc Công ty;
7. Luật Doanh nghiệp: Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
8. Luật Chứng khoán: Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các phần công việc, quyết định của Ban kiểm soát.

CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 4. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát.

1. Tuân thủ đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; Không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều 42 của Điều lệ Công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát.

1. Ban kiểm soát có ba (03) thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát.

1. Không thuộc đối tượng theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật doanh nghiệp;
2. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
3. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác;
4. Không phải là cán bộ quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
5. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

6. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó;
7. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

Điều 7. Trưởng Ban kiểm soát.

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát quy định tại khoản 5 Điều 41 của Điều lệ Công ty.

Điều 8. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát.

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử một thành viên; từ 30% đến dưới 65% được đề cử hai thành viên; và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên. Việc đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau:
 - a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Căn cứ số lượng thành viên Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại sẽ do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế Nội bộ về quản trị công ty và Quy chế Hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Cách thức bầu miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn

phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Trưởng Ban kiểm soát được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Ban kiểm soát trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Ban kiểm soát đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Ban kiểm soát.

Điều 10. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này
 - b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty và được chấp thuận .
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:
 - a. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
 - b. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
 - c. Thành viên đó không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - d. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng

cử viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;
 - d. Các chức danh quản lý khác;
 - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
 - g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

CHƯƠNG III. BAN KIỂM SOÁT

Điều 12. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát.

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; Tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro của Công ty và cảnh báo sớm cho Công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng Quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của

Hội đồng Quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng Quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.
13. Yêu cầu Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.
14. Thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày trong trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị.
16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; Tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác trong các hoạt động của Công ty.
20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng Quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chúng kiến Hội đồng Quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng Quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
24. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng Quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều 42 của Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 13. Phân công nhiệm vụ của các thành viên Ban kiểm soát.

1. Việc phân công nhiệm vụ giữa các thành viên trong Ban kiểm soát phải được thực hiện thông qua cuộc họp của Ban kiểm soát. Các nội dung phân công cho từng thành viên Ban kiểm soát phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của từng thành viên. Trường hợp phát sinh các vấn đề chưa được quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn trong xử lý công việc thì thành viên Ban kiểm soát được phân công có trách nhiệm phản ánh với Trường Ban kiểm soát để thống nhất giải quyết.
2. Các phần công việc không phân công cho các thành viên khác thuộc trách nhiệm của Trường Ban kiểm soát.
3. Trên cơ sở kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát được Đại hội đồng Cổ thông qua, Trường Ban kiểm soát sẽ chịu trách nhiệm triển khai kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát định kỳ hàng quý, năm tới các thành viên Ban kiểm soát theo các nội dung công việc đã được phân công.

Điều 14. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát.

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng Quản trị, bao gồm:
 - a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng Quản trị và tài liệu kèm theo;
 - b. Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị;
 - c. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng Quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; Có quyền đến địa điểm làm việc của cán bộ quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 15. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày trong trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
 - a. Số thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
 - b. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên;
 - c. Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng Quản trị không thực hiện.
2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.
3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 16. Cuộc họp của Ban kiểm soát.

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.
2. Trường hợp cần thiết, Ban kiểm soát có thể họp bất thường trên cơ sở đề nghị của 1 thành viên Ban kiểm soát. Trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập và tiến hành họp Ban kiểm soát bất thường. Nếu Trưởng Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp thì những người mong muốn tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 2 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Ban kiểm soát bất thường.
3. Thông báo và chương trình họp:
 - Cuộc họp được tiến hành theo thông báo của Trưởng Ban kiểm soát hoặc theo thỏa thuận của thành viên còn lại của Ban kiểm soát trong trường hợp Trưởng Ban kiểm soát vắng mặt. Thông báo phải nêu rõ chương trình họp, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ đưa ra bàn bạc, biểu quyết tại cuộc họp.
 - Các ý kiến, kiến nghị của Ban kiểm soát phải được thông qua bằng phương pháp biểu quyết theo nguyên tắc đa số quá bán. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết

định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban kiểm soát. Trường hợp họp trực tuyến hoặc phiếu lấy ý kiến bằng văn bản cũng áp dụng nguyên tắc quá bán nêu trên.

- Thành viên Ban kiểm soát có ý kiến khác với ý kiến, kiến nghị của Ban kiểm soát, có quyền bảo lưu ý kiến của mình và được quyền đề nghị ghi vào Biên bản cuộc họp.
4. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 17. Biên bản họp Ban kiểm soát.

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ tại đơn vị nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

CHƯƠNG V. BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 18. Trình báo cáo hàng năm.

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; Giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng Quản trị là thành viên sáng lập hoặc là cán bộ quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành Công ty khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; Tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 19. Tiền lương và quyền lợi khác.

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tổng mức thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát sẽ không vượt quá năm mươi triệu đồng Việt Nam mỗi năm. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan.

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai theo quy định tại Khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan. Việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng Quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát.

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. Trưởng Ban kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành.

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 23. Mối quan hệ với Hội đồng Quản trị.

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng Quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị.

CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành.

Quy chế Hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Sadico Cần thơ bao gồm 24 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 04 năm 2024.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

VŨ XUÂN NGUYỄN

Số: /2024/TTr-HĐQT

Cần Thơ, ngày 25 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

DỰ THẢO

Về việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát
nhiệm kỳ 2024 - 2029

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được thông qua ngày 26/11/2019, có hiệu lực từ ngày 1/1/2021;
- Nghị định số 155/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Công ty cổ phần Sadico Cần Thơ.

Theo quy định của pháp luật, Công ty cổ phần Sadico Cần Thơ sẽ tiến hành bầu Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 tổ chức vào ngày 25/04/2024 do Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát hiện tại đã hết nhiệm kỳ.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét và thông qua bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát như sau:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 03 thành viên (trong đó có 01 thành viên Hội đồng quản trị độc lập)
- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát: 03 thành viên

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như k/g;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch HĐQT

MAI CÔNG TOÀN

Số: /2024/TTr-HDQT

Cần Thơ, ngày 25 tháng 04 năm 2024



TỜ TRÌNH

DỰ THẢO

Về việc thông qua danh sách ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 - 2029

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được thông qua ngày 26/11/2019, có hiệu lực từ ngày 1/1/2021;
- Nghị định số 155/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Công ty cổ phần Sadico Cần Thơ;
- Văn bản đề cử, ứng cử của các cổ đông.

Đến 16h00 ngày 24/04/2024, Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty đã nhận được hồ sơ ứng cử/đề cử hợp lệ vào chức danh thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029 của Công ty như sau:

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị theo thông báo đề cử/ứng cử: 03 thành viên.
2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị đã ứng cử/đề cử:thành viên.
3. Số lượng thành viên Ban kiểm soát theo thông báo đề cử/ứng cử: 03 thành viên.
4. Số lượng thành viên Ban kiểm soát đã ứng cử/đề cử: thành viên.

Thông tin cụ thể các ứng viên như sau:

1. Ứng cử viên tham gia bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 – 2029

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số CMND/ CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ thường trú	Trình độ học vấn	Trình độ chuyên môn
1								
2								
3								

2. Ứng cử viên tham gia bầu cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số CMND/CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ thường trú	Trình độ học vấn	Trình độ chuyên môn
1								
2								
3								

Xét thấy việc đề cử các ông/bà trên tham gia bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, các ông/bà trên đủ điều kiện tham gia bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo Thông báo đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029 của Công ty ngày 19/04/2024. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua danh sách ứng viên để bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2024 – 2029 như trên.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như k/g;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch HĐQT

MAI CÔNG TOÀN



PHIẾU BẦU CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2024 - 2029 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

I. THÔNG TIN CỦA CỔ ĐÔNG THAM GIA BẦU CỬ

Họ và tên cổ đông/Đại diện sở hữu:.....

Số CCCD/CMND/Hộ chiếu/ĐKKD:

Số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu: cổ phần

Số lượng thành viên HĐQT được bầu: 03 người

Tổng số phiếu bầu: phiếu [số lượng cp sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu x số lượng thành viên HĐQT được bầu].

[Tên cổ đông, địa chỉ và QR code của cổ đông được in từ phần mềm]

II. HƯỚNG DẪN CÁCH BẦU CỬ

- Cổ đông có quyền bầu hết toàn bộ hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho ứng cử viên mình lựa chọn, số phiếu bầu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không vượt quá Tổng số phiếu bầu ghi ở phần “Thông tin của cổ đông tham gia bầu cử”.
- Cổ đông ghi trực tiếp số phiếu bầu cho từng ứng cử viên tại cột “Số phiếu bầu”. Số phiếu bầu của mỗi ứng cử viên có thể khác nhau tùy theo sự tín nhiệm của người bầu đối với các ứng cử viên.

III. PHẦN BẦU CỬ

TT	Danh sách bầu cử	Số phiếu bầu
1		
2		
3		
4		
5		
TỔNG		

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2024
CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN SỞ HỮU
(Ký và ghi rõ họ tên)



PHIẾU BẦU CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2024 - 2029
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

I. THÔNG TIN CỦA CỔ ĐÔNG THAM GIA BẦU CỬ

Họ và tên cổ đông/Đại diện sở hữu:.....

Số CCCD/CMND/Hộ chiếu/ĐKKD:

Số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu: cổ phần

Số lượng thành viên BKS được bầu: 03 người

Tổng số phiếu bầu: phiếu [số lượng cp sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu x số lượng thành viên BKS được bầu].

[Tên cổ đông, địa chỉ và QR code của cổ đông được in từ phần mềm]

II. HƯỚNG DẪN CÁCH BẦU CỬ

1. Cổ đông có quyền bầu hết toàn bộ hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho ứng cử viên mình lựa chọn, số phiếu bầu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không vượt quá Tổng số phiếu bầu ghi ở phần “Thông tin của cổ đông tham gia bầu cử”.

2. Cổ đông ghi trực tiếp số phiếu bầu cho từng ứng cử viên tại cột “Số phiếu bầu”. Số phiếu bầu của mỗi ứng cử viên có thể khác nhau tùy theo sự tín nhiệm của người bầu đối với các ứng cử viên.

III. PHẦN BẦU CỬ

TT	Danh sách bầu cử	Số phiếu bầu
1		
2		
3		
TỔNG		

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2024
CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN SỞ HỮU
(Ký và ghi rõ họ tên)



Cần Thơ, ngày 25 tháng 04 năm 2024

PHIẾU BIỂU QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

DỰ THẢO

Họ và tên cổ đông/ Đại diện sở hữu:

Địa chỉ:

Số cổ phần có quyền biểu quyết: cổ phần

Tên cổ đông, địa chỉ và QR code
của cổ đông được in từ phần
mềm của Agriseco

Biểu quyết các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

TT	Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1.	Báo cáo hoạt động của của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024			
2.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024			
3.	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024			
4.	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ đã được kiểm toán năm 2023			
5.	Tờ trình thông qua trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2023			
6.	Tờ trình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024			
7.	Tờ trình thông qua thù lao của HĐQT, BKS năm 2023, kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS năm 2024			
8.	Tờ trình thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024			
9.	Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty			
10.	Tờ trình thông qua thay thế Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty			
11.	Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị			
12.	Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát			

CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN SỞ HỮU
(Ký và ghi rõ họ tên)

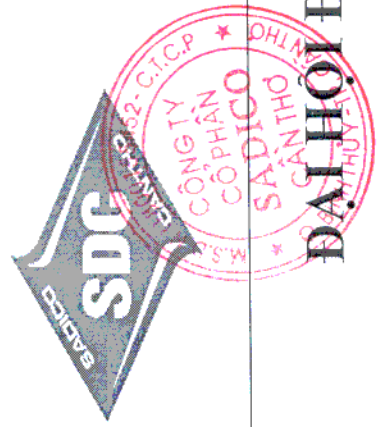
Lưu ý:

- Đề nghị cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu X hoặc V vào một trong ba ô "Tán thành" hoặc "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến" vào từng nội dung biểu quyết
- Phiếu biểu quyết này được nộp về Ban kiểm phiếu để kiểm phiếu khi các nội dung trên đã được Đại hội biểu quyết xong.

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ
SADICO CANTHO JOINT STOCK CORPORATION

366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
Tel: 84 292 3815108 * Fax: 84 292 3821141 * Web: <https://sadico.com.vn>

Mã số doanh nghiệp: 1800155452

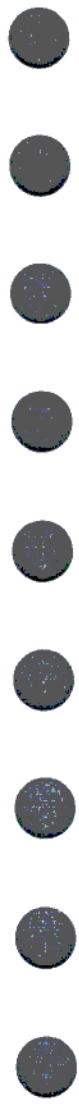


ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

TÊN CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG:

SỐ CCCD/ CMND/ HỘ CHIẾU/ ĐKKD:

SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU/ĐẠI DIỆN SỞ HỮU:



Trong đó: Số cổ phần sở hữu: cổ phần

Số cổ phần đại diện sở hữu: cổ phần

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Sadico Cần Thơ;

- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Sadico Cần Thơ ngày 25/04/2024.

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.
- Điều 2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024.
- Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.
- Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ đã được kiểm toán năm 2023 theo như nội dung Tờ trình số/2024/TTr-HĐQT ngày 25/04/2024 của Hội đồng quản trị.
- Điều 5. Thông qua trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2023 theo như nội dung Tờ trình số/2024/TTr-HĐQT ngày 25/04/2024 của Hội đồng quản trị.
- Điều 6. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 theo như nội dung Tờ trình số/2024/TTr-HĐQT ngày 25/04/2024 của Hội đồng quản trị.
- Điều 7. Thông qua thù lao của HĐQT, BKS năm 2023, kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS năm 2024 theo như nội dung Tờ trình số/2024/TTr-HĐQT ngày 25/04/2024 của Hội đồng quản trị.
- Điều 8. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 theo như nội dung Tờ trình số/2024/TTr-HĐQT ngày 25/04/2024 của Hội đồng quản trị.
- Điều 9. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty theo như nội dung Tờ trình số/2024/TTr-HĐQT ngày 25/04/2024 của Hội đồng quản trị.
- Điều 10. Thông qua thay thế Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty theo như nội dung Tờ trình số/2024/TTr-HĐQT ngày 25/04/2024 của Hội đồng quản trị.
- Điều 11. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo như nội dung Tờ trình số/2024/TTr-HĐQT ngày 25/04/2024 của Hội đồng quản trị.
- Điều 12. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát theo như nội dung Tờ trình số/2024/TTr-HĐQT ngày 25/04/2024 của Hội đồng quản trị.
- Điều 13. Thông qua bầu cử thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2024 – 2029

theo như nội dung Tờ trình số/2024/TTr-HĐQT ngày 25/04/2024 của Hội đồng quản trị.

Điều 14. Thông qua danh sách ứng cử viên thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2024 – 2029 theo như nội dung Tờ trình số/2024/TTr-HĐQT ngày 25/04/2024 của Hội đồng quản trị.

Điều 15. Thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 – 2029 như sau:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)
1.			
2.			
3.			

Với kết quả trên, thành viên Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Sadico Cần Thơ, nhiệm kỳ 2024 – 2029 gồm 03 thành viên gồm các ông/bà có tên sau đây:

1. Ông/bà.....
2. Ông/bà.....
3. Ông/bà.....

Điều 16. Thông qua kết quả bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029 như sau:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)
1.			
2.			
3.			

Với kết quả trên, thành viên Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Sadico Cần Thơ, nhiệm kỳ 2024 – 2029 gồm 03 thành viên gồm các ông/bà có tên sau đây:

1. Ông/bà.....
2. Ông/bà.....
3. Ông/bà.....

Điều 17. Hiệu lực thi hành

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Chủ tọa

Nơi nhận:

- Như Điều 17;
- Cổ đông Công ty, Website
- UBCKNN, HNX
- Lưu VP.

MAI CÔNG TOÀN